

LỜI DẪN NHẬP

* Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh là hệ tư tưởng Đại thừa tối thượng. Hệ tư tưởng chỉ dành để riêng cho những người CHỨNG TÁNH ĐẠI THỪA. Người Đại thừa nghe là hoan hỷ, là tiếp thu phấn khởi nhẹ nhàng. Chợt bừng tỉnh, tưởng như mình từ ngục tối vô minh dày đặc bỗng được ra và tung tăng dưới ánh trời xuân muôn hồng nghìn tía. Rồi tự thấy mình như đang trút bỏ từng gùi, từng gánh nặng sầu khổ ưu tư. Họ nhận rõ ra căn, trần, thức, giới chỉ là “trò ảo hóa” của kiếp phù sinh. Thân và tâm người con Phật lúc bấy giờ thanh thoát, nhẹ nhàng lạ thường, rồi tự hỏi: có phải chăng đây là hiện tượng “Giải thoát, Niết bàn” mà Phật, tổ đã truyền trao? Dạy bảo?.

* Người chứng tánh Tiểu thừa; Thanh văn, Duyên giác nghe nhưng chưa hiểu thấu suốt, chưa tường tận nghĩa lý thâm sâu trên đường tu học, thiền định quán chiếu, họ chỉ là người NHU THUẬN NHẪN. Nghe giáo lý Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật họ không sợ hãi, không tránh né, không thấy mình tuyệt phạm lạc lõng như ngoại đạo phàm phu, nhưng so với trình độ VÔ SANH PHÁP NHẪN của chứng tánh Đại thừa, họ tự thấy mình chưa với tới.

* Chứng tánh phàm phu ngoại đạo đem tư tưởng Đại thừa Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật mà thí nghiệm, sẽ thấy và biết rõ y như đem hàn thử biểu vào nơi tòa nhà đã mở máy lạnh (máy điều hòa hàn nhiệt không khí) chỉ số nhiệt độ tăng giảm thấy rõ tức thì. Lại như viêm độ kế thả vào khạp nước muối, chỉ số độ mặn lạt xuống lên từng sát na khi người ta thêm bớt nước.

Người chứng tánh phàm phu ngoại đạo họ rất “sợ” tư tưởng Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đại thừa, họ tối kỵ nguồn giáo lý Bát Nhã như người bị nhặm mắt sợ ánh sáng mặt trời. Trải qua bao nhiêu thế hệ dài lâu cho đến thế kỷ 21 ngày nay, sự hù dọa, sự truyền bá của họ hết sức ngây thơ, hết sức vô lý, vậy mà tác hại của sự đầu độc đó cản trở

quá nhiều trên bước đường tu học chánh pháp của Tăng Ni trẻ và Phật tử cư sĩ.

Họ tuyên truyền rằng:

- Thọ trì đọc tụng kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật chùa sẽ nghèo nàn không người đến cúng bái, cây cối vườn chùa sẽ khô héo tiêu điều ...
- Phật tử cư sĩ đọc tụng kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật trở thành người NGÃ MẠN CỐNG CAO. Thần Kim Cang vận chuyển nhà cửa xào xáo, vườn tược hoa màu khô héo, cây cối tiêu điều, làm ăn sa sút v.v...

Hai thí dụ điển hình nói trên, người có chứng tánh phàm phu ngoại đạo, họ vì lẽ gì xin mọi người tự hiểu. Điểm trọng tâm và chủ đích của họ là họ rất sợ nguồn giáo lý Đại thừa Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật phổ biến trên đời. Bởi vì, giáo lý Đại thừa Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật truyền bá lan rộng, sẽ dập tắt những tư tưởng mê tín dị đoan, huyền hoặc hoang đường. Cho nên, bộ phận người làm ăn bằng nghề ấy, họ xem Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh là nguồn tư tưởng đối lập với họ, phải một mất một còn, ví như cần bảo vệ nhà tối thì phải hủy diệt bóng đèn cao áp!

CHỨNG TÁNH PHÀM PHU nghe Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật mà tâm không bực bội, không phỉ báng, không cự tuyệt, lòng tự nhủ lòng: "Mình chưa làm được"! Đây là người có được ÂM HƯỞNG NHÃN, hạt giống đã được nằm trong nền đất ướt, tương lai sẽ thành cây, dây hoa quả!

Đáng thương cho ai tự tạo cho mình là kẻ NHẤT XIẾN ĐỀ!

Viết tại LIỄU LIỄU ĐƯỜNG
Đồi Tà Dương – Lạc Sơn

Lâm Đồng, ngày 02 – 02 – 2009
Mùng 08 – 01 – Kỷ Sửu.

THÍCH TỬ THÔNG lão Hòa thượng

Pháp hiệu : **Như Huyền Thiên sư**

PHẦN I

VĂN – TƯ – TU



KIM CANG BÁT NHÃ BA-LA-MẬT KINH
MA HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Đời Diêu Tần Tam tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP Hán dịch

Thế kỷ 21

Pháp sư THÍCH TỬ THÔNG Việt dịch
NHƯ HUYỄN Thiên sư Trực chỉ đề cương

CHƯƠNG MỘT

SINH HOẠT THƯỜNG NGÀY

Lời tự thuật của thầy Khất sĩ A Nan:

Thời điểm này Phật và các đệ tử xuất gia 1.250 thầy Tỳ kheo tạm trú tại vùng lãnh thổ Xá Vệ đại thành.

Hôm nay đến giờ khất thực, đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành Xá Vệ hóa trai, như pháp khất thực, Thế tôn xin thức ăn theo thứ tự của gia cư, mà không có ý niệm lựa chọn. Khất thực xong trở về trụ xứ dùng cơm. Độ ngọc xong Thế Tôn chỉnh sửa y phục, rửa chân rồi trải tọa cụ mà ngồi.

*

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đọc kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa người đệ tử Phật hồi đầu phản tỉnh ra, rằng đức THÍCH CA MÃU NI Phật chỉ là một con người, một con người của đất nước Ấn Độ thời xa xưa ấy và cũng là một con người như một con người trong 8,4 tỷ người, các nhà nhân số học thống kê tổng thể đến thời điểm năm 2008 này.

Trước khi là Phật, người là một hoàng tử, sống trong chế độ xã hội giai cấp nghiêm ngặt vì sự phân biệt kỳ thị giữa người và người. Thích Ca, một dòng dõi đứng vào hạng hai (Sát đế lỵ) trong bốn giai cấp.

Hoàng tử Tất Đạt Đa từ khi lọt lòng mẹ cho đến lúc được Tôn là PHẬT, vẫn là một con người không gì thêm bớt, nghĩa là nhân thân của Phật vẫn là một thân thể ngũ quan tứ chi bên ngoài, ngũ tạng lục phủ ở trong... Từ khi mới sanh, vẫn hai mắt, hai tay, hai chân... Nói theo kinh Phật, trước ngày thành Phật, thân ngũ uẩn của người hoàn toàn là một người như tất cả mọi người. Phật không có lúc nào một mắt, ba mắt, bốn mắt, tám mắt, mười sáu mắt, cả trăm mắt, cả ngàn mắt, hay nhiều hơn nữa bao giờ. Phật cũng chỉ một đầu, không có lúc nào hai đầu, bốn đầu, tám đầu, mười một đầu, hay nhiều đầu hơn nữa bao giờ. Phật chỉ có hai tay từ khai sanh ra, rồi xuất gia, rồi học đạo, hành đạo, rồi trở thành Phật, thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Đến lúc viên tịch cũng chỉ là chiếc thân ngũ dăm, thất đại như lúc sơ sanh, không có lúc nào bốn tay, tám tay, mười tám tay, cả trăm tay, cả ngàn tay, hay nhiều tay hơn nữa bao giờ...

Sau khi xuất gia, trước khi thành Phật, Người là một khất sĩ. Hàng đệ tử xuất gia, tại gia tứ chúng nghe thời pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa qua bộ kinh này là thành quả HOA TRÁI sau thời điểm SINH HOẠT THƯỜNG NGÀY của Tăng đoàn KHẤT SĨ *!

* TĂNG ĐOÀN KHẤT SĨ: Đi khất thực thường ngày, Phật là một khất sĩ trong Tăng đoàn. Bác sĩ, nghệ sĩ, văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ... nếu có cũng vứt bỏ bằng cấp ở nhà không được đem khoa trương khoác lác trong Tăng đoàn, rằng ta là TIẾN SĨ PHẬT HỌC A,B,C hay tiến sĩ D...

CHƯƠNG HAI

NHÂN DUYÊN ĐỀ KHỞI

Trưởng lão Tu Bồ Đề thỉnh vấn:

Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu, Như Lai luôn luôn thương xót chúng sanh và luôn luôn mong muốn dạy bảo nâng đỡ một cách tốt nhất cho các hàng Bồ tát. Vậy con xin hỏi Thế Tôn: Người thiện nam, người thiện nữ họ phát tâm muốn được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, thì phải hàng phục tâm như thế nào? Họ phải trụ tâm cách sao?

*

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đệ tử Phật, ngoài danh từ TỨ CHÚNG thông thường, còn thành phần tứ chúng thứ hai, đó là: Phát khởi chúng, Đương cơ chúng, Kiết duyên chúng và Ảnh hưởng chúng.

Trưởng lão Tu Bồ Đề, ở kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Thầy đóng vai “Phát khởi chúng”. Thầy là người đại phát đoan, đặt vấn đề, nêu ra câu hỏi.

Tu Bồ Đề: Trung Hoa dịch KHÔNG SANH. Thầy có hạt giống Đại thừa lớn, nhiều, rộng, mạnh đã từng tiếp thu chân lý “KHÔNG”, thể KHÔNG của hiện tượng vạn vật (vạn pháp).

Tu Bồ Đề chúng tử Đại thừa, cho nên thay mặt tứ chúng nêu hỏi Phật cách tu hành của Đại thừa Bồ tát. Ở trong kinh này, không đề cập giáo lý các thừa khác.

A NẬU ĐA LA TAM MIỆU TAM BỒ ĐỀ: Trung Hoa dịch VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC, tức là quả vị Phật. Tu hành giác ngộ chân lý đến trình độ quả vị này là tột cao không còn trên (vô thượng). Quả vị Phật còn gọi đơn giản là : VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ.

Quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là đích đến của Bồ tát, của mọi người phát tâm đi theo con đường Phật.

Muốn hái quả, tất phải gieo hạt trồng cây. Không gieo nhân, tất không bao giờ có cây và trái, đó là lý sự bình thường. Đạo Phật có nền giáo lý VÔ

THƯỢNG THÂM THÂM VI DIỆU PHÁP, nhưng “diệu pháp” cũng không tách rời hiện tượng vạn hữu sanh hóa ở thế gian.

Trọng tâm của chương này, thầy Tu Bồ Đề nêu hai câu hỏi, mà lời giải đáp dạy bảo của Phật gồm tất cả pháp môn tu trong TAM TẠNG GIÁO ĐIỂN “Tam thời ngũ giáo”, “Ngũ thời bát giáo”. Nói rõt lại: giáo lý kinh này bao hàm, cô đọng, đúc kết trọn tôn chỉ, mục đích tinh yếu mà đức Phật giáo hóa suốt 49 năm!

Hai câu hỏi ấy:

1. VÂN HÀ ỨNG TRỤ?
2. VÂN HÀ HÀNG PHỤC KỶ TÂM?

Hàng Bồ tát đệ tử chúng con và chúng sanh đời sau phải:

- * Trụ tâm như thế nào?
- * Hàng phục tâm như thế nào?



CHƯƠNG BA

HÀNG PHỤC TÂM

Phật dạy:

Này, Tu Bồ Đề! Chúng sanh đại thể có mười loại sanh, như: Thai, trứng, ẩm ướt, biến hóa, có chất, không chất, có tướng, không tướng, không phải có tướng, không phải không có tướng. Bồ tát nên giúp đưa chúng đi vào Niết bàn trọn vẹn. Giúp và đưa vô lượng vô số vô biên chúng sanh ấy mà đừng chấp mắc, đừng thấy có chúng sanh nào do mình giúp. Vì sao vậy?

Tu Bồ Đề! Thầy cần lưu ý: Bồ tát mà còn thấy có tướng NGÃ, tướng NHƠN, tướng CHÚNG SANH, tướng THỌ GIẢ không phải là Bồ tát thật!

*

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Bồ tát phát tâm muốn tu hành thành Phật nên làm hai việc:

Một, Khéo hàng phục tâm

Hai, Học cách trụ tâm

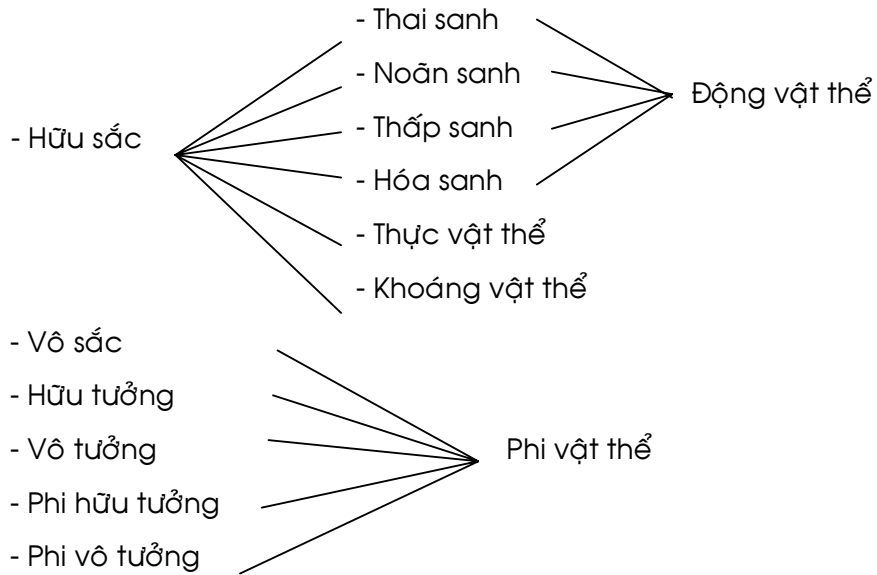
* Hàng phục tâm bằng cách nào?

Hàng phục bằng cách “diệt hết” và “độ tận” mười loại chúng sanh. Giúp chúng sanh, đưa chúng sanh, khiến cho mười loại chúng sanh vào cõi Niết bàn tịch diệt. Việc làm đó có khó lắm không?

Khó mà không khó. Có chí thì nên, có phát tâm thì được. Bởi vì, dù mười loại, nhưng chúng vẫn là CHÚNG SANH mượn các duyên mà sanh không có thật tánh.

- Thai sanh
 - Noãn sanh
 - Thấp sanh
 - Hóa sanh

} Động vật thể



Xem đồ biểu, ta thấy mười loại chúng sanh chỉ là sản phẩm duyên sanh của bốn loại vật thể. Nói ngược lại, bốn loại vật thể đều là hiện tượng duyên sanh. Mười loại chúng sanh chỉ là nương gá các duyên mà sanh. Nhìn bằng tuệ nhãn, thấy rõ, biết rõ chúng không phải thật có. Rồi Bồ tát tự nhủ lòng, tự quán chiếu tư duy: HỮU TÌNH, VÔ TÌNH gồm trong bốn thứ vật thể, mười loại chúng sanh, đều là duyên sanh giả hợp, đúng như lời dạy của Như Lai: CHỨNG SANH GIẢ NHƯ LAI THUYẾT TỨC PHI CHỨNG SANH THỊ DANH CHỨNG SANH.

Chúng sanh: Lúc thuyết pháp đức Phật thường gọi chúng đệ tử, hay những người nghe pháp với danh xưng CHỨNG SANH. Từ CHỨNG SANH bao hàm chứa đựng ý nghĩa thâm thúy vô biên. Một từ CHỨNG SANH, vừa là một danh xưng thay cho hết thấy đối tượng cả hữu tình lẫn vô tình mà đức Phật đang đối thoại, vừa giới thiệu một nền giáo lý thậm thâm vi diệu, rằng hết thấy thế gian, vũ trụ như sinh cùng chung chân lý GIẢ CHỨNG DUYÊN NHI SANH. Mượn các duyên nương gá các chất, hòa hợp các yếu tố, tích lũy nhiều dữ kiện, cô đọng nhiều tánh khí, hợp thành một chính thể nào đó hiện hữu trước sự thấy nghe hiểu biết của động vật cao cấp được gọi là CON NGƯỜI ! Do vậy cái từ CHỨNG SANH của đạo Phật không ám chỉ cho con người, cho những người đối diện nghe pháp, cũng không phải con người đối thoại trước Phật. Từ CHỨNG SANH của đạo Phật ám chỉ tất cả những gì đã có, đang có, sẽ có trong vũ trụ bao la vô tận này. Tổng quát mà nói, CHỨNG SANH có hai loại:

- 1) Hữu tình chúng sanh
- 2) Vô tình chúng sanh

Từ hai căn bản ấy chuyển biến vận động duyên khởi ra bốn hình thái:

- 1) Động vật thể ; Con người, thượng cầm, hạ thú, thủy, lục, phi, hành...
- 2) Thực vật thể : Cỏ, cây lùm rừng, ngũ quả, lục cốc...

3) Khoáng vật thể: Kim, thạch, thủy, hỏa, thổ...

4) Phi vật thể : Thanh, hương, vị, xúc, pháp...

Do có nguồn gốc như vậy, cho nên Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh, Phật dạy cho các đệ tử học kỹ CHÂN LÝ của CHÂN LÝ thông qua CHÂN LÝ PHỦ ĐỊNH trong kinh đó là chữ "PHI" Ví dụ: CHÚNG SANH GIẢ NHƯ LAI THUYẾT TỨC PHI CHÚNG SANH.



CHƯƠNG BỐN

TRỤ TÂM VÀO BỐ THÍ BA LA MẬT

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Đối với hiện tượng hữu vi vạn pháp “**ỨNG VÔ SỞ TRỤ**” nghĩa là **buông bỏ hết! Bồ thí hết!**

Bồ thí cách sao?

- Tâm ly sắc, buông bỏ vật chất
- Tâm ly thanh, buông bỏ âm thanh
- Tâm ly hương, buông bỏ hương thơm
- Tâm ly vị, buông bỏ vị ngon
- Tâm ly xúc, buông bỏ khoái cảm
- Tâm ly pháp, buông bỏ niệm lự viển vong...

* **Tu Bồ Đề!** Hãy trụ tâm bằng cách vô trụ, hãy giữ tâm buông bỏ bằng cách buông bỏ. Bồ tát nên an trụ tâm như vậy. Đó là cách **BỒ THÍ BA LA MẬT** của Bồ tát. Bồ thí Ba la mật phước đức lớn, hư không mười phương không thể sánh bằng. **Tu Bồ Đề!** Bồ tát nên trụ tâm như vậy mà tu hành!

✽

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Mọi người ai cũng có khả năng thiền định tư duy; sau khi thiền định tư duy người ta thấy rõ nỗi khổ đau của đời người do hai thứ chấp; tên gọi khác nhau, tựu trung tương quang ba cặp phạm trù về chấp:

Chủ thể chấp	{	- Chấp ngã - Chấp căn - Chấp tâm	Đối tượng chấp	{	- Chấp pháp - Chấp trần - Chấp cảnh
--------------	---	--	----------------	---	---

Chủ thể chấp tên gọi có ba, thật lý không hai. Ba trong một, một trong ba. Đối tượng chấp cũng vậy.

* Người đệ tử Phật muốn có một tâm trí (không nên nói "tâm hồn") thanh thoát, an lạc; muốn thọ dụng Niết bàn hãy tu tập pháp xả ly. Vận dụng huyền tâm LY huyền cảnh, dùng huyền trí LY huyền tâm, dùng huyền không LY huyền trí, thành tựu như huyền tam muội. Lúc bấy giờ tâm cảnh vẫn còn đó mà tâm thiền giả đã viễn LY, thiền giả trở thành người không dính dáng với hiện tượng vạn pháp, thiền giả được thọ dụng Niết bàn bất ly ử đương xứ. "Ngã pháp", "căn trần", "tâm cảnh" không tương quan tác động được nhau. Bấy giờ thiền giả là người "BẤT TRỤ Ử TƯỚNG, NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG.

* Đây là pháp tu bố thí của người đệ tử Phật. Bố thí như vậy Phật gọi BỐ THÍ BA LA MẬT. Tu hạnh Bố thí Ba La Mật là hạnh đệ nhất trong lục Ba La Mật.

Chương này, đức Phật đáp câu hỏi thứ hai của ông Tu Bồ Đề. Đức Phật dạy phương cách "An trụ tâm" của Bồ tát: Rằng phải nên bố thí, để đổi lấy Niết bàn vô trụ xứ! Bố thí NGÃ CHẤP, bố thí PHÁP CHẤP, bố thí LỤC CĂN, bố thí LỤC TRẦN, bố thí NỘI TÂM, bố thí NGOẠI CẢNH. Bố thí như vậy gọi là Bố thí BẤT TRỤ Ử TƯỚNG, Bố thí Ba La Mật!



CHƯƠNG NĂM

THẤY THÂN PHẬT CHƯA HẸN ĐÃ THẤY ĐƯỢC NHƯ LAI PHẬT

Đức Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! thầy hiểu thế nào? Nhìn thấy tướng mạo qua sắc thân Phật, có thể gọi đó là thấy được Như Lai Phật chăng?

- Tu Bồ Đề thưa: Theo con hiểu, không thể! Thấy tướng mạo qua sắc thân Phật không thể gọi là người thấy Như Lai Phật. Vì sao? Vì Như Lai từng dạy: Sắc thân, tướng mạo là một hợp thể duyên sanh, gọi là thân, tướng vậy thôi, nó không có tự tánh chơn thật!

Phật dạy tiếp: Hể cái gì có tướng mạo có hình dáng, kích thước đều “hư vọng”. Rồi bỏ tánh thấy hư vọng ấy mới thấy NHƯ LAI PHẬT!

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Nói về thân Phật chỉ có Thiền sư chính hiệu hoặc nhà Phật học thuộc hàng “Cao tăng thạch đức” mới hiểu rõ. Ngoài ra không mấy ai hiểu đúng Phật là người thế nào! Như Lai Phật là thế nào! Thân tướng Phật là thế nào! Sắc thân Phật là thế nào!... Bởi vì muốn biết Phật phải học, phải thiền định tư duy từ một thân đến ba thân, từ ba thân đến mười thân, rồi từ mười thân tư duy thiền định, Thiền sư sẽ thấy và biết về thân Phật vô lượng vô biên thân.

Vì vậy, thấy sắc thân ngũ uẩn của Phật không phải thấy Phật; thấy sắc thân 32 tướng cũng không phải thấy Phật, thấy Phật cốt làm bằng đồng, đất, gỗ, đá, xi măng cốt thép hoặc vẽ hoặc thêu càng không tương quan chút nào với Phật.

“Mời ông bà lên chùa lễ Phật”

“Lên chùa lễ Phật đi con”!

Hỏi ôi! thật đáng thương!

Người mời lễ Phật cũng như người được lễ Phật vĩnh viễn không hề biết, không hề thấy Phật, càng không hề biết Như Lai là thế nào!

CHƯƠNG SÁU

**GIÁO LÝ DÙ THẬM THÂM SIÊU TUYỆT
HẬU THẾ VẪN CÓ NGƯỜI NGHE HIỂU**

Tu Bồ Đề thưa:

Bạch Thế Tôn! Cú nghĩa Như Lai vừa dạy quá cao sâu. Biết đâu chúng sanh đời sau họ không đủ sức tiếp thu và tin nhận thì sao?

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Thầy chớ lo điều đó. Sau Như Lai diệt độ, một trăm, hai trăm, ba, bốn, năm trăm năm về sau vẫn có người nghe hiểu tiếp thu tốt, thậm chí rất tốt! Nhưng này, Như Lai nói cho thầy biết: Những chúng sanh ấy do họ đã trồng gốc rễ cây lành rồi, không phải họ trồng trong một đức Phật hoặc hai, ba, bốn, năm Phật mà họ đã trồng trong vô lượng ngàn muôn ức đức Phật rồi. Cho nên, nghe là họ đã tin liền.

Này Tu Bồ Đề! Những chúng sanh có khả năng tin hiểu như vậy, Như Lai đều biết hết, thấy hết và biết rằng phước đức mà họ được, lớn nhiều vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Vì chúng sanh ấy không bị mắc vào bốn tướng: Chấp ngã, chấp nhơn, chấp chúng sanh và chấp thọ giả, cho nên họ mới tin nổi điều đó. Và người ấy cũng không vướng mắc vào ý niệm chấp, pháp này là đúng, pháp kia không đúng!

Vì sao vậy? Tu Bồ Đề! Bởi nếu chúng sanh bảo thủ chấp một tướng thì đương nhiên trở thành chấp đủ bốn tướng NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ.

Chấp pháp đó là đúng cũng tức là chấp NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ.

Chấp pháp kia là sai cũng là chấp NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ.

Thế nên, Như Lai dạy: Pháp sai không chấp thủ đã đành mà pháp đúng cũng không nên bảo thủ.

Này, Tu Bồ Đề và tất cả các thầy Tỳ kheo đệ tử của ta! Giáo pháp mà Như Lai dạy ví như thuyền bè, người trí nung thuyên bè để qua sông, qua đến bờ kia rồi thì tự tại thông dong, người trí không khư khư ôm giữ thuyền bè nữa.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Hậu thế vẫn không hiếm người nghe hiểu tu tập theo giáo lý thậm thâm: Bát Nhã Ba La Mật Kinh. Vì cố sao?

Bởi vì chúng sanh quá khứ đã có tri kiến Phật, có khả năng thành Phật, có Phật tánh; chúng sanh hiện tại cũng có tri kiến Phật, có khả năng thành Phật, có Phật tánh, cho nên nghe hiểu được kinh này. Chúng sanh hậu thế cũng có tri kiến Phật, có khả năng thành Phật, có Phật tánh, vì vậy vẫn có người thọ trì đọc tụng tin hiểu được kinh này.

* Tuy nhiên, người nghe hiểu ham mộ kinh này, nên biết rằng người đó đã có trồng sâu gốc rễ cây lành chớ chẳng phải bồng dung mà được. Do họ trồng sâu căn lành với nhiều đời, nhiều Phật, cho nên người này viễn ly nhiều thứ chấp. Họ xa lìa tướng NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ. Họ xa lìa chấp đây đúng kia sai, đây nên lấy kia nên bỏ... Do vậy mà họ tin hiểu ái mộ kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật này. Bởi vì, nếu người nào còn chấp một tướng thì hiển nhiên bị vướng vào bốn tướng chấp, người đó sẽ không thể nghe hiểu và ái mộ kinh này.

Thế cho nên học Phật, tu Phật, pháp sai bỏ đã đành mà pháp đúng cũng không để lòng bảo thủ! Ví như dùng thuyền bè để qua sông, lên bờ rồi người trí không cất giữ thuyền bè nữa.



CHƯƠNG BẢY

**QUẢ A NẬU ĐA LA TAM MIỆU TAM BỒ ĐỀ
CHỈ LÀ DANH NGÔN
NHƯ LAI PHƯƠNG TIỆN NÓI**

Đức Phật hỏi:

Tu BỒ ĐỀ! Thầy hiểu thế nào? Như Lai có đấng quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chăng? Như Lai có thuyết pháp chăng?

Tu BỒ ĐỀ thưa: Theo chỗ hiểu của con qua quá trình tu học thì không có cái danh vị cố định tên A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề và cũng không có pháp nào cố định trong những pháp Như Lai đã thuyết. Vì sao vậy? Bởi lẽ pháp mà Như Lai thuyết đều không nên bảo thủ hoặc phân biệt chấp nê rằng: đây là phi pháp (sai), kia là không phi pháp (đúng). Tại sao? Tại vì chỉ một pháp vô vi Phật thuyết ra cho hàng đệ tử tu hành, vậy mà kẻ thì chứng quả Thánh, người chỉ đến bậc hiền!

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Quả Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nói giảng lược Quả Vô Thượng Bồ Đề. Người Phật tử bình thường, hay hạng Tu sĩ tầm thường, ai cũng tưởng rằng: có cái "QUẢ" tên ấy để cho Phật "CHỨNG ĐẮC". Không phải vậy, Phật không có CHỨNG, không có ĐẮC gì cả. Người đệ tử Phật nói Phật có CHỨNG có ĐẮC người đó không xứng đáng là đệ tử Phật, mà còn là người phỉ báng Phật dù họ không có ác ý!

* Bởi lẽ: Phật mà thấy rằng mình có CHỨNG QUẢ thì không còn là Phật nữa rồi, vì phạm vào "chấp"! "ta đã...thành Phật"...

CHƯƠNG TÁM

PHƯỚC ĐỨC CHỈ LÀ DANH NGÔN NHƯ LAI PHƯƠNG TIỆN NÓI

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! thầy nghĩ thế nào? Giả sử ai đó có thất bảo thật nhiều, đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, đem hết ra làm việc bố thí. Theo ý thầy, người đó phước đức có được nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Theo chỗ hiểu của con; tại vì phước đức không tự tánh cố định, cho nên Như Lai nói người ấy phước đức nhiều.

Phật dạy:

Đúng vậy, Tu Bồ Đề!

Này, **Tu Bồ Đề!** nếu có người nào thọ trì đọc tụng kinh này mà không nhớ được nhiều, chỉ nhớ chừng một bài kệ bốn câu nào đó, rồi vì người khác mà truyền đạt diễn nói, thì phước đức của người này nhiều hơn người dùng thất bảo bố thí như đã nói trên.

Bởi vì sao? **Tu Bồ Đề,** bởi vì tất cả chư Phật và pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Phật, đều từ kinh này có ra.

Này, **Tu Bồ Đề!** nói là “Phật pháp” sự thật chẳng có Phật pháp gì cả, mà gọi là “Phật pháp” vậy thôi!

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người thế gian biết đến chùa, được qui y Tam bảo thì không một ai không ham mê, không mong cầu phước đức. Chỉ có bậc chân Thiền sư, những bậc thạc đức cao Tăng mới vượt ra sự ham mê sự mong cầu ấy.

* Bởi vì phước đức không có tự tánh chơn thật, nó chỉ là một “biểu ngôn” phương tiện của Như Lai! Đố ai chỉ ra nó? Hình dáng? Không có. Kích thước?

Không. Qui mô? Không. Ví mô? Không. Màu sắc? Không. Trọng lượng? Không! Không và không tất cả!

* Vậy mà ai thọ trì đọc tụng, rồi vì người truyền bá ý thú kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật này chững bốn câu kệ nào đó, phước đức của người này nếu lấy sự rộng lớn của hư không cũng không thể so sánh. Bởi vì tất cả chư Phật và pháp của chư Phật diễn đạt truyền bá đều từ kinh này mà ra.

Nói là nói vậy thôi, chứ nếu nói đúng chân lý thì chẳng có Như Lai nào thành Phật, cũng chẳng có Phật nào nói pháp, dù được gọi là “chánh pháp” Tu Bồ Đề ợ! Bởi vì ... thôi ... không ... nói ... nữa...!



CHƯƠNG CHÍN

**BỐN QUẢ THANH VĂN CHỈ LÀ DANH NGÔN
NHƯ LAI PHƯƠNG TIỆN NÓI**

Phật hỏi:

Tu BỒ ĐỀ! Theo ý thầy hiểu thế nào? Người Tu Đà Hoàn họ có nghĩ rằng họ chứng được quả Tu Đà Hoàn không?

- Bạch Thế Tôn! Không. Bởi vì Tu Đà Hoàn gọi là “Nhập lưu” nhưng sự thật không có gì gọi là nhập lưu cả.

- Tu Đà Hàm gọi là “Nhất vãng lai” sự thật không có vãng lai gì, mà gọi là “Nhất vãng lai” vậy thôi.

- A Na Hàm gọi là “Bất lai” nhưng sự thật họ chẳng nghĩ rằng họ được quả Bất lai. Bởi vì họ không hề có bất lai, bất khứ gì. Họ biết đó là danh ngôn giả đặt, là phương tiện của Như Lai gọi vậy thôi.

- Đến như hàng A La Hán, họ cũng chẳng có ý niệm rằng mình chứng đạo A La Hán. Bởi vì không có đạo pháp nào cố định là A La Hán cả. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nếu người A La Hán có ý nghĩ rằng mình được quả A La Hán, thì ngay ý nghĩ đó, đã bị vướng mắc vào bốn đối tượng chấp: NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ và cũng ngay lúc đó họ không còn là A La Hán được nữa rồi!

Bạch Thế Tôn! Tự thân con được Phật khen là Tỳ kheo đắc “Vô tránh tam muội”, là người đứng đầu trong các Tỳ kheo, là người ly dục bậc nhất trong hàng A La Hán.

Bạch Thế Tôn! Nếu con có khởi ý niệm rằng con chứng đạo quả A La Hán, chắc hẳn thế Tôn chẳng khen Tu BỒ ĐỀ là Tỳ kheo ưa tịch tĩnh, thích sống một mình. tại vì con không có ý nghĩ về con như vậy cho nên Như Lai mới khen Tu BỒ ĐỀ là người ưa thích tịch tĩnh, thích sống một mình.

*

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tu Đà Hoàn, Tứ Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán đó là bốn quả vị nói lên sự thành công của người đệ tử Phật trên quá trình học đạo, hành đạo và “đắc đạo”. Bốn quả vị đó kinh điển gọi “TỨ QUẢ THANH VĂN” thành phần này chủ yếu “nghe pháp” mà ngộ đạo đắc quả.

Ngộ đạo, đắc đạo, chứng quả là những danh từ ngôn thuyết phương tiện tạm mượn để khi thì ám tỷ, khi thì hiển thị, khi thì khai đạo ... một pháp môn, một đường lối tu tập. Thế cho nên danh ngôn chỉ là giả lập, chỉ là phương tiện là ngón tay chỉ trăng, ngón tay không bao giờ là trăng được.

Đệ tử Phật, nếu người tâm cõi mở thì tu tập tiến mau, còn người tâm chấp chặt thì tu tiến chậm. Chấp thị phi như ngã cần cõi mở xả bỏ đã đành, mà chấp ta là người tu giỏi, tu kỹ, ta ngộ đạo, ta đắc đạo, ta đã chứng quả cũng phải xả bỏ. Bởi vì Chấp một tiếng TA là vương mắc NGƯỜI, TỰI NÓ, CHÚNG BÂY rồi.

Thế cho nên, người học đạo tu hành cẩn thận giáo lý Bát Nhã Ba La Mật Đa này.

* Đương cơ và đối tượng thời pháp Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa này là Bồ tát đại thừa. Dù vậy, học Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa thì lại không phải vậy. Vì Thế Tôn dạy: “Vô hữu định pháp Như Lai khả thuyết”. “Nhất thiết thánh hiền giai dĩ, vô vi pháp nhi hữu sai biệt”! Người Thanh văn TỨ QUẢ càng phải khắc kỹ về ý niệm: “Tu”, “hành”, “chứng”, “đắc” của mình!

CHƯƠNG MƯỜI

ĐỪNG THẤY CÓ CHỨNG ĐẮC

ĐỪNG KHỞI NIỆM THIẾT LẬP TRANG NGHIÊM CÔI PHẬT

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! theo ý thầy, thầy nhận hiểu thế nào? Xưa kia ở vào thời Phật Nhiên Đăng, ta tu hành đối với quả vị ta có chứng đắc gì chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu; lúc Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng, Như Lai không hề thấy có chứng đắc.

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! thầy hiểu thế nào? Bồ tát có thiết lập và trang nghiêm côi Phật cho mình chăng?

Tu Bồ Đề thưa:

Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao vậy? Bởi vì gọi là thiết lập trang nghiêm, thực ra Bồ tát không có thiết lập trang nghiêm gì cả, mà gọi là thiết lập trang nghiêm vậy thôi.

Vì vậy cho nên, này Tu Bồ Đề! các Bồ tát cũng như hàng đại Bồ tát nên khởi tâm thanh tịnh như vậy, không nên sanh tâm dính mắc sắc, không nên sanh tâm dính mắc thanh, hương, vị, xúc, pháp. Mà nên kích khởi sanh tâm “vô sở trụ” đừng cho dính mắc

✽

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Đời quá khứ cũng như hiện tại và tương lai, trên đường tu học, hành đạo không được nghĩ rằng ta có ĐẮC ĐẠO, ta được CHỨNG QUẢ ... Bởi vì có ý nghĩ như vậy tức là ta đã vướng mắc CHẤP NGÃ rồi...

* Trên bước đường học đạo, hành đạo cũng không nên khởi tâm niệm thiết lập côi Phật trang nghiêm cho TA. Không nên có ý nghĩ xây dựng cho TA côi TỊNH ĐỘ ... Bởi vì mười phương côi nước không có một khoảnh đất nào thanh tịnh để cho TA xây hay thiết lập.

* Khởi ý niệm “ta thiết lập” trang nghiêm côi Phật cho TA, ngay khi đó không còn là Thanh văn, mất chất Bồ tát rồi, vì đã rơi vào bốn tướng CHẤP.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

**BỐ THÍ PHÁP TRUYỀN BÁ
KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
PHƯỚC ĐỨC HƠN BỐ THÍ TÀI.**

Phật bảo:

Tu Bồ Đề! Như Lai hỏi thật thầy: Giả sử có người thiện nam hay thiện nữ dùng thất bảo nhiều như số cát sông Hằng, và đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới mà bố thí. Thầy nghĩ sao? Người đó phước đức có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn

Phật dạy:

Này, Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam hay thiện nữ nào ở trong kinh này tâm đắc và thọ trì chừng bốn câu kệ... rồi vì người giảng nói, phước đức của người này nhiều hơn người bố thí thất bảo như đã nói trên.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! tùy sự ghi nhớ kinh nhiều hay ít, thậm chí diễn giải bài kệ chừng bốn câu. Nên biết, trụ xứ đó, tất cả thế gian; trời, người, A Tu La v.v... đều nên cúng dường như cúng dường tháp điện của Phật. Hướng chỉ người tín thọ, hành trì giáo nghĩa của toàn kinh. Tu Bồ Đề! thầy nên biết, người ấy đã thành tựu pháp tu, tối thượng hy hữu! Và kinh KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT này ở nơi nào có, thì nơi ấy có Phật và hàng đệ tử đạo cao đức lớn của Phật quang lâm.

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Bối thí tiền tài vật dụng, cứu ngặt chứ không thể cứu nghèo. Nếu cho nhiều tiền có vốn làm giàu thì cứu nghèo chứ không thể cứu khổ. “Nhà giàu cũng khóc...” là chuyện có thật.

* Truyền bá kinh Kim Cang Bát Nhã là trừ khổ, cứu khổ, giải khổ cho con người là việc có thật. Thế cho nên giáo lý kinh này rất là quý hiếm. Chẳng những trừ khổ, cứu khổ, giải khổ mà còn cho sự an vui, nếu tu hành tốt sẽ đạt đến đỉnh cao Bồ đề, Niết bàn vô thượng!

Do vậy, kinh nói: Chỗ nào có kinh này, trời người nên cúng dường xem như cúng tháp điện Phật. chỗ nào có kinh này là có Phật và hàng đại đệ tử của Phật quang lâm ngự ở nơi đó. Thật đấy, thiên định đi, rồi sẽ thấy biết rõ điều đó.



CHƯƠNG MƯỜI HAI

**TÊN KINH LÀ PHƯƠNG TIỆN HUYỀN DANH
THUYẾT PHÁP LÀ PHƯƠNG TIỆN NHƯ LAI HUYỀN THUYẾT!**

Bấy giờ thầy Tu Bồ Đề thưa hỏi: Bạch Thế Tôn! Kinh Phật đang dạy đây, tên gọi là gì? Để chúng con biết mà phụng trì?

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Kinh này tên gọi KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT, thầy nên phụng trì danh tự ấy. Vì cớ sao? Tu Bồ Đề, thầy nên hiểu: Phật nói "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật" sự thật rõ ra, không có "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật gì cả, mà huyền gọi "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật" vậy thôi.

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Như Lai có thuyết pháp không?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! theo chỗ hiểu của con, Như Lai không có thuyết pháp!

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Kim cang hay Kim cương, một khoáng chất cứng hơn sắt thép và các thứ đá khác.

Bát nhã là trí tuệ, thứ trí tuệ trên hết các thứ trí tuệ khôn ngoan hiểu biết về vật chất hữu vi ở trần thế. Thứ trí tuệ của con người GIẢI THOÁT hoàn toàn mọi vướng bận khổ đau trên thế cuộc.

Ba La Mật có nghĩa hoàn bị, tuyệt đỉnh, là rốt ráo, ví như dụng cụ viên qui quay lấy vòng tròn rồi thì không có cái gì tròn hơn nữa được.

* Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật là kinh dạy cho con người bồi dưỡng trí tuệ, tư duy thiền định, quán chiếu nội tâm, suy nghiệm ngoại vật, nhận thức sự vật một cách tinh tường viên mãn, không còn thứ trí tuệ, thứ hiểu biết nào trên. Đó là KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH. Các đệ tử Phật nên phụng trì kinh này, bồi dưỡng cho mình trí tuệ GIẢI THOÁT VIÊN MÃN ấy.

* Nói là nói vậy thôi! Chứ lời nói của Như Lai cũng chỉ là một huyền ngôn huyền thuyết như các ngôn thuyết khác. Nói Như Lai thuyết pháp đúng lý chơn mà suy, có pháp nào riêng của Như Lai đâu! Tại vì sự vật hiện tượng nó

sinh như vậy, nó trụ như vậy, nó dị như vậy và nó diệt như vậy, Như Lai cũng nói nó sinh như vậy, nó trụ như vậy, nó dị như vậy và nó diệt như vậy. Thế thôi!



CHƯƠNG MƯỜI BA

**VI TRẦN VÀ THẾ GIỚI NÓI MỘT THÌ SAI
NÓI HAI KHÔNG ĐÚNG**

Phật hỏi:

Tu BỒ ĐỀ! Theo ý thầy, thầy hiểu thế nào? Số vi trần của thế giới tam thiên đại thiên có nhiều chăng?

Tu BỒ ĐỀ thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy: Này, Tu BỒ ĐỀ! Những vi trần ấy Như Lai nói không phải vi trần, gọi đó là vi trần vậy thôi. Thế giới cũng vậy. Như Lai gọi thế giới nhưng không có gì thế giới cả mà gọi là thế giới vậy thôi.

*
**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Hãy học thiên, học tứ duy, học quán chiếu. Đối tượng thiên; Một thật to là thế giới là lục địa là quả cầu. Hai thật nhỏ: là vi trần, là thủy trần, là lân hư trần. Vậy mà chúng nó làm “trở thành” nhau được qua chân lý NHÂN DUYÊN SANH.

* Do nhân duyên thế giới hoá thành vi trần. Do nhân duyên vi trần đóng khối thành thế giới.

Do nhân duyên từ con người có phân người. Do nhân duyên phân người thành dinh dưỡng nuôi con người xuyên qua cải rau hoa quả!...

Đệ tử Phật hãy học tham thiên đi..! Rồi các vị sẽ có AN LẠC TỰ TẠI không bao giờ bị cướp mất!...

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

**THẤY THÂN 32 TƯỚNG CỦA PHẬT CHƯA PHẢI THẤY PHẬT
CÀNG CHƯA THẤY BIẾT NHƯ LAI**

Đức Phật bảo:

Tu BỒ ĐỀ! Thầy hiểu thế nào? Có thể nhìn vào thân 32 tướng của Phật, gọi là thấy Như Lai chăng?

Tu BỒ ĐỀ thưa: Không! Bạch Thế Tôn, không thể nhìn thân 32 tướng mà cho là thấy Như Lai Phật. Tại sao vậy? Vì Như Lai dạy: 32 tướng không phải tướng chắc thật, tại vì thấy tướng số họ gọi 32 tướng vậy thôi.

Phật dạy tiếp:

Này, Tu BỒ ĐỀ! Giả sử có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào đem thân mạng nhiều như số cát sông Hằng để bố thí, nhưng nếu có người ở nơi kinh này nghe hiểu thọ trì, rồi vì người giảng nói truyền đạt rộng ra, khoảng chừng bài kệ bốn câu nào đó, phước đức người này nhiều không thua người bố thí thân mạng nói trên.

Thầy Tu BỒ ĐỀ nghe Phật dạy đến đây, nhận thức rõ nghĩa thú sâu xa mầu nhiệm của kinh này, rơi nước mắt, không cầm được khóc, rồi bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Rất hy hữu! Phật nói KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT kinh, nghĩa lý thậm thâm vô cùng. Từ khi tu học cho đến khi con được tuệ nhãn, con chưa từng được nghe kinh điển thậm thâm như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào nghe kinh này mà lòng tin trong sáng, thì chắc chắn tỏ ngộ được THẬT TƯỚNG! Và nên biết rằng, người ấy thành tựu công đức hy hữu bậc nhất.

*

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Theo giáo lý Đạo Phật, thân ngũ ấm là thân phàm phu, thân của tất cả mọi con người. Thân ngũ uẩn thất đại cũng chẳng có gì là Phật. Thế thì tại sao thân 32 tướng lại là Như Lai? Già sử thân ai đó 30, 31 hoặc 33, 34 tướng có thể là Như Lai được không? Trên tinh thần của Đạo Phật, không có rắc rối về vấn đề thân và tướng như vậy. Đạo Phật không chấp nhận thầy tướng, thầy số, thầy bói, thầy cúng ... Thế cho nên, dạy các hàng đệ tử Phật, muốn thấy Phật biết Như Lai. Không được nhìn Phật, Như Lai qua tướng 29, 30, 32, 34,... gì ráo. Giả sử thấy người nào đó có 80, 90, 120 tướng đi nữa cũng không vì thầy tướng nói có nhiều tướng mà là Phật là Như Lai! Phật, Như Lai căn cứ trí giác ngộ, hạnh giải thoát, không căn cứ ở thân và tướng.

Có một số người ngoại đạo họ tưởng tượng, họ chạm trở những thân tướng hơn chục đầu, cả ngàn tay, cả ngàn con mắt... Như Lai không có vậy! Người đệ tử chân chính của Phật nghĩ sao?

Do lẽ đó, người đệ tử Phật, tại gia cũng như xuất gia muốn thấy biết Như Lai, Phật không y cứ nơi Thân và Tướng.

“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng

Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến NHƯ LAI”

Vì vậy ở chương này, đức Phật mượn một đối trọng lạ thường vô tiền khoáng hậu, để so sánh công lao và phước đức.

Đem thân mạng của chính mình như số cát sông Hằng bố thí để cầu phước, so với người nghe hiểu giáo nghĩa kinh này, rồi diễn đạt truyền bá giảng giải, đánh đổ mổ xẻ gột rửa những bộ óc có hạt giống mê tín, dị đoan huyền hoặc hoang đường về đức Phật về đạo Phật về Thế Tôn Như Lai ... Người làm được việc này, truyền bá tứ tướng Bát Nhã Ba La Mật kinh, phước đức nhiều hơn người bố thí thân mạng nhiều như cát sông Hằng.

Do vậy khi nghe đoạn này, thầy Tu Bồ Đề rơi nước mắt khóc trước Phật. Rằng từ khi con được tuệ nhãn đến nay con mới nghe giáo lý thậm thâm Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật này. Người nghe mà hiểu được hành được rõ là hạng người hy hữu ở trần gian. Chắc chắn người đó là người thâm ngộ THỰC TƯỚNG các pháp!

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

THẬT TƯỚNG VẪN PHÓNG XẢ NHƯ PHÓNG XẢ PHÁP HỮU VI!

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu “Thật tướng” cũng chỉ là “VÔ TƯỚNG” không có tự tánh chơn thật, vì vậy Như Lai gọi là **THẬT TƯỚNG!**

Bạch Thế Tôn! Hôm nay nghe kinh điển này, con tin hiểu và thọ trì không lấy làm khó; Bốn, năm trăm năm về sau, nếu có chúng sanh nghe mà tin hiểu thọ trì, ấy là người hy hữu bậc nhất! Vì sao vậy? Vì người đó không còn chấp tướng **NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH** và **THỌ GIẢ**. Do đâu biết? Do vì người đó biết Ngã tướng, Nhơn tướng, Chúng sanh tướng, Thọ giả tướng đều “phi tướng” (huyễn vọng). Nói thế nghĩa là sao? Nghĩa là hễ ai ly hết thấy Tướng, thì những người đó chính là Phật!

Đức Phật khen: Đúng vậy! Đúng vậy! Này, **Tu Bồ Đề!** Nếu có người nghe kinh này mà lòng không ngờ ngàng, không sợ hãi. Nên biết, đó là thành phần hy hữu trên đời!

Tu Bồ Đề! Thầy nên nhớ: Như Lai nói **Bố thí ba la mật**, sự thật không **bố thí ba la mật** gì cả, mà gọi **bố thí ba la mật**.

Này, **Tu Bồ Đề!** **Nhẫn nhục ba la mật**, Như Lai nói chẳng **nhẫn nhục ba la mật**, mà gọi **nhẫn nhục ba la mật**. Vì sao nói như thế?

Phật bảo:

Này, **Tu Bồ Đề!** Nhớ kiếp xưa kia, ta bị vua **Ca Lợi** cắt xẻo từng phần thân thể. Lúc bấy giờ, ta không có tướng **ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả**. Vì sao biết? Vì lúc đó thân thể ta bị cắt xẻo từng phần mà thân tâm ta **bất động**. Nếu ta còn tướng **ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả**, thì lúc đó ta đã khởi tâm sân hận rồi!

Tu Bồ Đề! Lại nhớ thuở quá khứ, một giai đoạn cả năm trăm năm, ta là một ông tiên tu hạnh **nhẫn nhục**. Thời gian dài đó ta không có tướng **ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả**.

Thế cho nên, **Tu Bồ Đề!** **Bồ tát** nên ly tất cả tướng, phát tâm **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề**. Không nên sanh tâm **trụ sắc, không sanh tâm trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp**; nên sanh tâm “**vô trụ**”. Tâm có trụ tức là đã phạm sai lầm!

Thế cho nên Như Lai dạy: Người phát tâm Bồ tát, tu bố thí không sanh tâm trụ sắc. Tu Bồ ĐỀ! Bồ tát vì lợi ích chúng sanh nên bố thí như vậy. Bởi Như Lai nói: Tất cả chúng sanh không phải thật có chúng sanh! Như Lai cũng lại nói: Tất cả các tướng không phải thật có các tướng. Tu Bồ ĐỀ! Lời nói của Như Lai là chơn ngữ, thật ngữ, bất dị ngữ, bất cưỡng ngữ (chơn chánh, thật lý không thay đổi, trước sau khoảng giữa cũng vậy, không đối gạt phỉnh phờ).

Này, Tu Bồ ĐỀ! Pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ ĐỀ Như Lai được, pháp ấy không thật, không hư. Tu Bồ ĐỀ! Nếu tâm Bồ tát trụ chấp ở pháp làm việc bố thí, như đi vào hang tối không thấy được gì. Nếu Bồ tát tâm không trụ chấp ở pháp mà làm việc bố thí, như người sáng mắt đi dưới ánh mặt trời, vạn vật đều thấy rõ hết.

Tu Bồ ĐỀ! Hiện tại cũng như tương lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ ở nơi kinh này thọ trì đọc tụng, Như Lai dùng trí tuệ Phật biết rõ người đó, thấy rõ người đó, rằng họ có được công đức vô lượng vô biên.

Tu Bồ ĐỀ! Hãy suy gẫm lời dạy của Như Lai! Giả sử có kẻ thiện nam hay người thiện nữ, buổi sáng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng bố thí; ban trưa lại đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng bố thí; buổi chiều lại cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng bố thí. Bố thí như thế trải qua trăm kiếp, ngàn muôn ức kiếp. Nhưng nếu có người nghe kinh này mà tin tâm không chao động, không chống trái, không sợ hãi, nghi ngờ, phước đức của người này hơn người bố thí thân mạng đã nói trên. Còn nói chi người nghe rồi tâm đắc, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng thuyết, phước đức của họ ngôn từ không sao nói hết được!

Này, Tu Bồ ĐỀ! Bất luận ở đâu, xứ nào có kinh này, tất cả thế gian trời, người, A Tu La hãy nên cúng dường. Và xem chỗ ấy như tháp điện Phật, cung kính, dâng lễ, nhiều quanh, dùng hương hoa tung rải cúng dường nơi đó!

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Theo giáo lý đạo Phật dạy: Hiện tượng sự vật ngàn sai muôn khác, không ai biết hết tên của chúng, dù tên đó cũng chỉ là ai đó đặt ra. Đến thế kỷ 21 này, các nhà khoa học khái quát phân loại chúng thành bốn thể: Động vật thể, Thực vật thể, Khoáng vật thể và Phi vật thể.

* Giáo lý đạo Phật gọi chung các vật thể ấy là Pháp hữu vi, mà hữu vi pháp thì không thật, toàn bộ đều như mộng, như ảo... Người tu hành không tinh tiến, không khéo thiền định tư duy quán chiếu, dù 95 hay 120 tuổi cũng không nhận biết "thật tướng" của hữu vi là thể nào?

Thế cho nên, thiền giả nhận biết thật tướng đã là khó, CHỨNG NHẬP “Thật tướng lại là một việc khó hơn nhiều, vậy mà khi đã chứng được thật tướng rồi lại cũng phải xả bỏ như xả bỏ các pháp hữu vi. Vì thật tướng tức thị PHI TƯỚNG! “Trụ vào THẬT TƯỚNG vẫn là trụ một cách sai lầm như trụ pháp hữu vi vậy (nhược tâm hữu trụ tắc vi phi trụ).

Đức Phật kể lại chuyện xưa, rằng hồi đó người bị vua Ca Lợi cắt xẻo từng phần thân thể mà người không giận không oán thù. Thời gian tu tiên cả 500 năm nhẫn nhục ... thiền định đến nỗi chim lót ổ trên đầu ... Nhìn bằng nhục nhãn ai cũng nói tiên thân Phật tu hạnh bố thí ba la mật, thí cả thân mạng, người tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, cam chịu sự khổ đau cùng cực mà không sân hận, không tham tiếc ...

Đức Phật đã từng dạy: Người nào nghe kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật này mà tâm ưa thích, lòng không chống trái ngờ ngàng, dùng tuệ nhãn, tuệ nhĩ để thấy nghe sẽ nhận rõ ra rằng, tiên thân Phật lúc ấy chẳng tu BỐ THÍ BA LA MẬT gì đâu! Người chỉ tu hạnh Bồ tát là VÔ NGÃ TƯỚNG, VÔ NHƠN TƯỚNG, VÔ CHÚNG SANH TƯỚNG và VÔ THỌ GIẢ TƯỚNG vậy thôi! Vả lại khi tu Bồ tát hạnh người đã ý thức rõ: Tất cả chúng sanh PHI chúng sanh, tất cả các tướng PHI tướng. Cho nên giữ gìn chánh niệm ỨNG VÔ SỞ TRỤ mà vẫn ly TỬ TƯỚNG vậy thôi! Tất cả ý tứ nói trên là chơn ngữ, thật ngữ của Như Lai.

* Cho đến như Quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề của Phật chứng đắc vẫn không được gọi là THẬT. Tuy nhiên, cũng không được nói HỦ! Tại vì những gì thuộc về Hữu vi pháp, có nói gì cũng không trúng!

* Thế cho nên, ai nghe hiểu, tin nhận, thọ trì, truyền đạt. Phước đức lớn, ngôn từ không nói được.

Kinh này ở đâu coi như tháp miếu Phật ở đó, nên kính ngưỡng tôn trọng cúng dường.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

TRÌ KINH TIÊU NGHIỆP CHƯỚNG TỨC THÂN THÀNH PHẬT.

Đức Phật bảo: Nay nữa, Tu Bồ Đề! Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh này mà bị người ta xem thường khinh rẻ, là tại vì túc nghiệp của người ấy nặng quá, đáng đọa đường ác, nhưng do hiện nay bị người đời xem thường, khinh rẻ mà túc nghiệp được tiêu hết và sẽ tiến tới chứng quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề.

Tu Bồ Đề! Nhớ chuyện xa xưa cách nay vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, trước thời Phật Nhiên Đăng, ta từng gặp cả tám trăm bốn ngàn vạn ức na do tha (vô số kể) chư Phật, ta đã cúng dường, phụng sự không hề bê trễ sơ suất. Nhưng nếu đời sau có người nào nghe kinh này tâm đắc, hoan hỷ thọ trì đọc tụng, công đức của ta trước kia đem so sánh, không bằng một phần trăm, ngàn, ức, triệu, cho đến không có con số để so sánh được.

Này, Tu Bồ Đề! Thiện nam tử, thiện nữ nhen ở đời sau, ai thọ trì đọc tụng kinh này, công đức của họ nếu ta nói rõ và đầy đủ e có người nghe rồi, tâm họ sanh cuồng loạn, hồ nghi không tin nổi! Tu Bồ Đề! Thầy nên học và nhớ! Kinh này nghĩa lý vượt ngoài sự nghĩ bàn, cho nên quả báo không thể nghĩ bàn!

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Đã là nghiệp chướng thì nghiệp chướng hiện đời hay nghiệp chướng đời trước chẳng khác gì nhau, chỉ là kết quả sai trái vặt vãnh của thân khẩu ý. Còn cái thứ xem thường khinh rẻ của người đời chỉ là gió thoảng bên tai, không thể là một đối trọng khổ đau đối với thứ trí tuệ Ba La Mật!

* Nghe kinh này mà tâm đắc, mà ái mộ, mà ưa thích đọc tụng thọ trì thì những thứ "nghiệp chướng" tức PHI NGHIỆP CHƯỚNG; những thứ "khinh tiện" tức PHI KHINH TIỆN kia, như tuyết đá bỏ vào chảo nước sôi tiêu tan không còn xác gợn. Lúc bấy giờ ví như nhà tối mở toang cửa dưới ánh sáng ban trưa. Lật chậu úp lên thì chồn chồn một thứ ban ngày rạng rỡ.

"Thực tánh vô minh tức Phật tánh

Ảo hóa không thân tức pháp thân"

Nghe kinh tiêu nghiệp chướng, tức thân thành Phật là một chân lý có chân lý!

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

**VÔ NGÃ, VÔ NHƠN, VÔ CHÚNG SANH, VÔ THỌ GIẢ,
VÔ NGÔN, VÔ HÀNH, VÔ ĐẮC, VÔ CHỨNG, VÔ TU
LÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯỢC NHƯ LAI TÁI KHẮNG ĐỊNH ... ĐỊNH NINH...**

Bấy giờ thầy Tu Bồ Đề lại bạch với đức Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Người thiện nam, người thiện nữ họ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề phải trụ tâm như thế nào? Phải hàng phục tâm như thế nào?

Phật dạy! Này, Tu Bồ Đề! Kẻ thiện nam hay người thiện nữ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nên khởi tâm niệm rằng: Ta sẽ hóa độ hết thấy chúng sanh. Hóa độ hết thấy chúng sanh rồi, mà không thấy mình là người hóa độ. Tại sao thế? Tu Bồ Đề! Thầy nên nhớ: Nếu Bồ tát mà còn chấp tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải Bồ tát.

Này, Tu Bồ Đề! Thật ra, không có pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để cho ai đó phát tâm.

Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Như Lai ở vào thời Phật Nhiên Đăng xa xưa ấy, có “Pháp” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để cho Như Lai đắc chăng?

Bạch Thế Tôn: Không, Tu Bồ Đề thưa. Theo chỗ con hiểu ý nghĩa Phật nói; thời điểm Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng, không có “Pháp” hay “Quả” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để cho Như Lai đắc.

Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy, Tu Bồ Đề! Quả thật không có “Pháp” hay “Quả” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nào Như Lai chứng đắc cả!

Này, Tu Bồ Đề! Nếu có pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để Như Lai chứng đắc, ắt hẳn Phật Nhiên Đăng chẳng thọ ký cho ta rằng: Đời tương lai thầy sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Sự thật, do không có gì chứng đắc A

Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Thế cho nên Nhiên Đăng Phật thọ ký cho ta rằng: thầy ở hậu thế sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni .

Tu Bồ Đề! Như Lai không hề chứng đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ! Như Lai có nghĩa là “bản thể như như” của vạn pháp. Nếu ai nói Như Lai đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là không đúng. Thật tế, không có pháp hay quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Như Lai chứng đắc. Vì sao vậy? Vì quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Như Lai được, không thật cũng không hư. Vì thế cho nên Như Lai nói: Tất cả các pháp đều là Phật pháp.

Này, Tu Bồ Đề! Nói tất cả pháp, thật lý không có tất cả pháp, gọi là tất cả pháp vậy thôi! Ví như con người khôn lớn vậy.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Như Lai nói con người khôn lớn, thật lý không có con người khôn lớn, gọi khôn lớn vậy thôi.

Tu Bồ Đề! Bồ tát cũng như vậy. Nếu Bồ tát khởi niệm rằng: “Ta sẽ tế độ chúng sanh”; khởi tâm như thế, không gọi là Bồ tát. Vì cớ sao?

Tu Bồ Đề! Thật lý, không có chức danh, không có “pháp” gọi là Bồ tát. Vì vậy, cho nên Phật nói: Tất cả pháp không NGÃ, không NHƠN, không CHÚNG SANH, không THỌ GIẢ.

Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát khởi niệm: rằng Ta sẽ thiết lập và trang nghiêm cõi Phật; khởi tâm niệm như thế, không thể gọi là Bồ tát. Tại sao vậy? Tại vì Như Lai dạy: Người thiết lập trang nghiêm cõi Phật, không thấy mình trang nghiêm thiết lập, gọi là thiết lập trang nghiêm vậy thôi.

Này, Tu Bồ Đề! Nếu người hiểu kỹ thông suốt “Vô ngã” “Vô pháp” (không ngã, không pháp) Như Lai gọi đó “Bồ tát Thật nghĩa”!

*
**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

- Hàng phục tâm, không chấp ta hàng phục.
- Đã trụ tâm, không trách ta có cách trụ tâm tốt.
- Diệt độ chúng sanh, không chấp ta giúp họ.
- Chúng sanh diệt độ, không chấp ta đã thi ân.

* Trái với thật nghĩa, Bồ tát giả danh

- Sinh hoạt ngang rộng, không chấp không gian chứa đựng.
 - Trưởng thành nhỏ lớn, không chấp thời gian dưỡng nuôi.
 - Dù nói chân lý, không chấp ta đã nói gì.
 - Hành các hạnh lành, không chấp có phước đức.
 - Dù đã giải thoát, không chấp ta đắc Niết bàn.
 - Dù giác ngộ không trên, không chấp ta chứng quả Phật.
 - Dù gọi Như Lai, không chấp có "ông" NHƯ LAI qua tướng mạo.
 - Dù gọi "Quả" A NẬU ĐA LA TAM MIỆU TAM BỒ ĐỀ, không chấp đó là một cảnh ... một nơi ... một sự vật ...
 - Dù nói vạn PHÁP, không chấp pháp một.
 - Dù nói các PHÁP đều là PHẬT PHÁP, không chấp PHẬT PHÁP là PHÁP có thật.
 - Nói núi kia cao rộng, không chấp cao rộng của núi.
 - Thăng A khôn lớn, không chấp cái khôn lớn của thăng A.
- Ở chương này khái quát lại một số ý tứ Phật vừa dạy bảo, khẳng định dạn dò những điểm trên đường tu tập Bồ tát phải ghi nhớ.

Nói gì cũng không trúng, là trúng
 Viết gì cũng không trúng, là trúng
 Nghĩ gì cũng không trúng, là trúng.

N.H.T.S

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

NHƯ LAI CHỈ CẦN MỘT ĐÔI MẮT

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Theo ý thầy, thầy hiểu thế nào? Như Lai có nhục nhãn không?

- Có. Bạch Thế Tôn!
- Như Lai có Pháp nhãn không?
- Có. Bạch Thế Tôn!
- Như Lai có Tuệ nhãn không?
- Có. Bạch Thế Tôn?
- Như Lai có Phật nhãn không?
- Có. Bạch Thế Tôn!

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ thế nào? Như trong sông Hằng kia có cát, Phật có nói đó là cát không?

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, Phật nói đó là cát.
- Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ thế nào? Giả sử trong một sông Hằng có cát, số sông Hằng nhiều bằng số cát ấy, số cát trong những sông Hằng kia, thầy nghĩ có nhiều chăng?
- Nhiều không nói được. Bạch Thế Tôn!

- Tu Bồ Đề! Thế giới chư Phật cũng nhiều như vậy. Ấy thế mà bao nhiêu tâm của chúng sanh trong vô lượng thế giới của chư Phật đó, Như Lai đều biết hết. Làm sao mà biết hết? Tại vì Như Lai nói tâm, thật lý chẳng có tâm, gọi là tâm vậy thôi! Tại sao lạ vậy?

Này, Tu Bồ Đề! Tại vì Tâm tìm ở quá khứ không có! Tìm Tâm ở hiện tại không có! Và Tâm tìm ở vị lai lại càng không có!...

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết suốt hàng hà sa số bất khả thuyết thế giới chư Phật mười phương.

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết hết thấy tâm chúng sanh ở cõi Phật mười phương ấy.

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết suốt chân lý vũ trụ: không gian vô cực, thời gian vô cùng.

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết rõ pháp giới chúng sanh có "ba căn cơ" và "năm chủng tánh".

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết rõ muốn hóa đạo chúng sanh cần phương tiện triển khai: NGŨ THỪA PHẬT GIÁO giữa lòng chân lý "ĐẠO BỔN VÔ NGÔN"

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết rõ: chúng sanh nhiều vượt ra ngoài lượng số, Như Lai sử dụng ngôn từ "vô lượng vô biên", rồi Như Lai lại biết rõ chẳng thật có một chúng sanh nào!

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết rõ tam thiên đại thiên thế giới là ngôn từ phương tiện của Phật, nào có tam thiên đại thiên thế giới gì đâu!

* Chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết rõ lục đạo tam đồ mà Phật nói, chẳng khác trước đám người say ngủ Như Lai kể chuyện một giấc chiêm bao!...

* Cũng chỉ cần một đôi mắt, NHƯ LAI thấy biết rõ tất cả pháp hữu vi như:

- Chiêm bao
- Ảo ảnh
- Bọt nước
- Bóng dáng lơ mờ
- Sương móc bình minh
- Điện nhoáng mưa mù
- Như khúc xạ nắng trưa
- Thành xây khói biếc
- Bóng trăng đáy nước
- Vật sắc trong gương.

Vậy mà sau Như Lai diệt độ chẳng nhớ rõ thời gian, người ta nói có một người mệnh danh đệ tử Phật, người ấy có hơn chục cái đầu, có ngàn cánh tay, ngàn con mắt, khiến Như Lai phải thiền định nhiều đêm dưới ánh trăng

ngà của núi rừng cô tịch, tư duy xem người đẽ gỗ ấy dùng mắt để trông ngó gì, tay để cầm giữ ôm đồm gì? mà cần mắt, cần tay nhiều đến thế?



CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

PHƯỚC ĐỨC MỘT DANH NGÔN TRỪU TƯỢNG DANH NGÔN GIẢ LẬP

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Ý thầy thế nào? Giả dụ có người giàu có, thất bảo của họ chất chứa đầy cả thế giới tam thiên đại thiên, họ đem ra bố thí. Theo thầy, việc làm của người đó, phước đức nhiều không?

Bạch Thế Tôn! Việc làm đó, phước đức rất nhiều. **Tu Bồ Đề** thưa.

Phật dạy: **Tu Bồ Đề!** Nếu phước đức có thật Như Lai không nói phước đức nhiều, vì phước đức không thật nên Như Lai nói phước đức nhiều.

✽

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* “Phước đức” là một danh ngôn trừu tượng không ai thấy biết nó là gì? Vậy mà nội đạo cũng như ngoại đạo, nhiều thành phần nhân loại, quý mến nhiều tôn giáo khác nhau, đều ham thích ưa chuộng phước đức. Bởi vì nghe cái từ PHƯỚC ĐỨC, dường như cái âm ba, cái tia sáng của danh ngôn ấy, gợi cho con người một cảm nhận thánh thiện, an lành, khó tả ...

Thế cho nên, nghe và ham PHƯỚC ĐỨC không phải là một tội xấu, càng không phải là một cái tội. Trái lại, nó còn vun vén bồi dưỡng tánh tốt và hạnh lành cho con người. Đời sống của người có phước đức là một đời AN CƯ LẠC NGHIỆP đấy.

Nói PHƯỚC ĐỨC MỘT DANH NGÔN TRỪU TƯỢNG nhằm nhấn nhủ dặn dò người đệ tử Phật làm lành, làm phước, làm đức mà không để tâm CHẤP ở công hạnh mình làm. Đòi nó thì nó không có; không đòi thì phước đức tự nó biểu hiện ra! Bởi vì, phước đức tức “PHI” phước đức tánh, tức là phước đức không có một tự tánh chơn thật nào.

CHƯƠNG HAI MƯỜI

NHƯỢC KIẾN CHƯ TƯỚNG PHI TƯỚNG TỨC KIẾN NHƯ LAI

(Thấy tất cả tướng như không thấy gì hết là người thấy Như Lai Phật)

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Hàng đệ tử Phật muốn thấy Phật, nhìn vào sắc thân cụ túc của Phật, có thể gọi là thấy Phật không?

Tu Bồ Đề thưa: Không! Bạch Thế Tôn. Không thể nhìn vào sắc thân cụ túc gọi là thấy Như Lai được. Vì sao? Vì Như Lai nói: Sắc thân cụ túc, thật lý chẳng cụ túc, Như Lai gọi sắc thân cụ túc vậy thôi!

Còn nữa, **Tu Bồ Đề!** Thầy nghĩ sao? Muốn thấy Như Lai, có thể nhìn vào các tướng cụ túc của thân Phật, gọi là thấy Như Lai chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Không, Bạch Thế Tôn! Thấy các tướng cụ túc ở thân Phật, không thể gọi là thấy Như Lai. Vì cố sao? Vì Như Lai nói các tướng cụ túc, thật lý không các tướng cụ túc, gọi là các tướng cụ túc vậy thôi!

*

**

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Phật có nghĩa là người Giác ngộ chân lý tột đỉnh cao không còn giác ngộ cách nào cao hơn nữa! Cho nên PHẬT gọi là VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ, bậc GIÁC NGỘ KHÔNG TRÊN.

* NHƯ LAI có nghĩa là BẢN THỂ NHƯ NHƯ CHÂN THẬT của hiện tượng vạn pháp. Nói cách khác, NHƯ LAI tức là PHÁP THÂN PHẬT. Pháp thân Phật, tức là tự tánh thanh tịnh bản nhiên của vạn pháp. Dùng trí tuệ thiền định tư duy nhận thức thấy biết và sống đúng sống hòa hợp với tánh thanh tịnh ấy, người đó là người thấy Như Lai.

* Một là PHẬT

* Hai, NHƯ LẠI

Nếu có ai đó muốn biết, muốn chiêm ngưỡng PHẬT, chiêm ngưỡng NHƯ LẠI y cứ hình tướng, tượng, tượng vẽ, tượng thêu, tượng trở, tượng nắn, tượng đúc ... đương nhiên và hoàn toàn không tương quan với PHẬT với NHƯ LẠI. Giả dụ hồi Phật tại thế chưa viên tịch mà trông nhìn thấy PHẬT, NHƯ LẠI qua sắc thân "ngũ uẩn, thất đại", thân "tam thập nhị tướng" thân "bát thập tùy hình hảo"... Thấy rõ ràng, thấy ngay lúc đi, lúc đứng, lúc nằm, lúc ngồi, khi nói, khi nín, khi động, khi tịnh ... Dù ai đó có gặp, có thấy, có biết rõ ràng như vậy, nhưng ở hệ tư tưởng tối thượng Đại thừa của kinh KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA này, đức Phật dạy: THẤY bằng cái thấy như vậy, không được gọi là "được THẤY NHƯ LẠI, PHẬT".

Đệ tử Phật phải tu học thiền định, phải thực hành thiền định mới có cơ hội gặp thấy NHƯ LẠI, thấy PHẬT.

"Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng

Nhược kiến chư tướng PHI TƯỚNG tức kiến Như Lai".



CHƯƠNG HAI MƯỜI MỐT

NHƯ LAI CHẴNG CÓ PHÁP RIÊNG ĐỂ THUYẾT

(Đừng nói Như Lai có nói pháp)

Phật dạy:

Này, Tu Bồ Đề! Thầy đừng nghĩ, Như Lai có ý niệm, rằng Như Lai có thuyết pháp. Thầy đừng có ý nghĩ như vậy. Bởi cố sao? Bởi nếu ai đó nói Như Lai có thuyết pháp, thì đó chính là người phỉ báng Như Lai. Vì người đó hoàn toàn không hiểu gì về pháp mà Như Lai nói! Tu Bồ Đề! Nói rằng thuyết pháp, thật lý Như Lai không có pháp gì để thuyết.

Bấy giờ, thầy Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch Phật: Thế Tôn! Liệu chúng sanh đời vị lai nghe kinh nghĩa quá cao sâu này, họ có tin và tiếp nhận nổi không?

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Họ không là chúng sanh, nhưng họ cũng không phải không chúng sanh! Vì cố sao? Tu Bồ Đề! Người chúng sanh mà Như Lai gọi chúng sanh ấy, họ không là chúng sanh, Như Lai gọi chúng sanh, vậy thôi!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Đệ tử Phật, nhiều người tự tin mình hiểu khá nhiều về đức Phật: Rằng sau khi thành Đạo (thành Phật) khởi đầu ý nguyện lợi tha hóa đạo chúng sanh, trước hết Phật đến Lộc Dã Uyển gặp gỡ năm bạn đồng tu ngày trước đó là nhóm A Nhã Kiều Trần Như, A Thấp Bệ ... Thập Lực Ca Diếp. Người ta nói ở pháp hội đầu tiên này đức Phật trình bày, thuyết về TỨ DIỆU ĐỂ PHÁP, năm huynh đệ Kiều Trần Như nghe hết sức hoan hỷ, tâm đắc lời vàng của Phật, cả năm huynh đệ cùng đắc A La Hán quả. Cái từ TAM BẢO được hình thành, xuất xứ tại Pháp Hội này. Rồi tiếng lành đồn xa. Đức Thế Tôn cũng như các đệ tử người, cùng thực hiện tôn chỉ VÔ NGÃ VỊ THA và lối sống: NHẤT BÁT THIÊN GIA PHẠN ... cho phạm hạnh người khát sĩ. Suốt 49 năm, cuộc đời khát sĩ rày đó mai đây, ai cần điều lành thì chỉ bảo, thấy việc tổn thương đau khổ dạy cách lánh đi ... Việc làm của Phật đem lại sự AN LẠC cho cuộc sống của

chúng sanh. Người ta gọi sự chỉ bảo, sự khuyên răn ấy là: PHẬT THUYẾT PHÁP .

* Ở chương này, Như Lai nói Như Lai không có thuyết pháp, ai nói Như Lai có thuyết pháp là người phỉ báng Phật. Và Như Lai cũng chẳng có độ chúng sanh nào tất cả!

Thiền định tư duy, quán chiếu lời Phật dạy ở kinh này với những nghĩa lý “vô thượng thậm thâm vi diệu”:

- 1) Nếu Như Lai nói pháp, thì Như Lai vướng vào CHẤP “năng thuyết”, “năng độ”.
- 2) Nếu có chúng sanh nghe pháp, Như Lai vướng mắc CHẤP “sở độ”, “người được độ”
- 3) Chúng sanh tức PHI CHÚNG SANH vậy thì thuyết pháp độ ai? Độ cái gì? Vướng mắc CHÚNG SANH tướng!
- 4) PHÁP BỔN VÔ PHÁP PHÁP, vậy thì pháp của Như Lai ở đâu có ra? Ở đâu tồn tại? Vướng chấp THỌ GIẢ TƯỚNG!
- 5) Như Lai không hề có PHÁP của Như Lai để dành riêng cho Như Lai thuyết.

- Sanh diệt tứ đế thuyết tại Lộc Dã Uyển lần đầu sau khi thành Phật, không phải của Phật.
- Vô sanh tứ đế không phải pháp của Phật
- Vô lượng tứ đế không phải pháp của Phật
- Vô tác tứ đế không phải pháp của Phật
- Thập nhị nhân duyên:
 - Vô minh – Hành – Thức – Danh sắc – Lục nhập – Xúc – Thọ – Ái – Thủ – Hữu – Sanh – Lão tử – Ưu bi khổ não, không phải riêng của Phật.
- Lục độ:
 - Bố thí – Trì giới – Nhẫn nhục – Tinh tấn – Thiền định – Trí tuệ không phải của Phật sáng chế.
- Vô thường – Khổ – Vô ngã – Bất tịnh
- Thường – Lạc – Ngã – Tịnh
- Không – Vô tướng – Vô nguyện
- Trí đức – Đoạn đức – Pháp thân đức
- Căn – Trần – Thức – Giới

* Nói gọn lại:

- Dù giáo lý TAM THỜI NGŨ GIÁO
- Hay NGŨ THỜI BÁT GIÁO

Nhất nhất không có PHÁP và nhất là PHÁP RIÊNG của Như Lai để Như Lai nói.

Đừng nói Như Lai có thuyết pháp.

Tất cả việc tương quan TAM GIỚI thì không phải sở trường hay thiện nghệ của Như Lai. Dù Như Lai có nói, có làm đó cũng chỉ là "CHỐI"!



CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI

NHƯ LAI KHÔNG HỀ CHỨNG ĐẮC QUẢ VỊ!

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Phật đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là không có chứng đắc sao?

Phật bảo: Đúng vậy, Tu bồ Đề!

Này, Tu Bồ Đề! Đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam bồ Đề quả, ta không hề có “đắc” một tí ti nào, gọi là “đắc” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vậy thôi!

Còn nữa, Tu Bồ Đề! A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là một danh ngôn, tên gọi tánh bình đẳng giữa các pháp. Pháp đó bình đẳng và bình đẳng, trong đó không có xen ý niệm phân biệt cao thấp... gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Do vì không ngã, không nhờn, không chúng sanh, không thọ giả, do tu tất cả thiện pháp gọi là “đắc” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề!

Tu Bồ Đề! Nói “thiện pháp” thật lý, không thiện pháp gì, Như Lai gọi thiện pháp vậy thôi!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thông thường, tuyệt đại đa số những người có tương quan hiểu biết đạo Phật ít nhiều, hoặc một số nam nữ cư sĩ, thậm chí một số Tăng Ni khất sĩ đều hiểu rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Hoàng tử đi tu và đã thành công, người đã CHỨNG QUẢ. Quả đó có tên VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ hay VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC (A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề)

Học Đại thừa liễu nghĩa Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, Phật dạy: Đừng nói, đừng nghĩ Phật có CHỨNG ĐẮC. Hiểu biết như vậy mới là “đệ tử Phật”, người đệ tử ấy chắc chắn có được sự giải thoát giác ngộ của đạo Phật.

Vô thượng Bồ đề là “Bình đẳng vô hữu cao hạ” là “Tu nhất thiết thiện pháp” chớ nó chẳng “quả” chẳng “vị” gì cả. Con người ly “tứ tướng” gọi là “Vô thượng Bồ đề” vậy thôi.

Thiện pháp cũng không có thật! Cần phải xả ly không CHẤP.

CHƯƠNG HAI MƯỜI BA

TRÌ KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT PHƯỚC LỚN HƠN BỐ THÍ TÀI

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Giả dụ có người giàu lớn, thất bảo chứa chất như núi Tu Di, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, đem dùng làm việc bố thí. Nếu lại có người ham mộ kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết chừng bốn câu kệ nào đó, phước đức của tài thí vô lượng vô số nói trên, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức, cho đến không thể dùng toán số mà thí dụ được!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Trì kinh Kim Cang Bát Nhã là bồi dưỡng trí đức đến tột đỉnh cao. Trí đức đến tột đỉnh cao thì đoạn đức đồng thời thành tựu. Ví như hễ có nước chảy đến đâu thì tánh ướt của nước đến đó.

Trí đức, nói cách khác là Bát nhã hay Bồ đề

Đoạn đức, nói cách khác là Giải thoát hay Niết bàn.

Một đức Phật, một Như Lai PHÁP THÂN do trí đức, đoạn đức cộng lại, hay do Bồ đề và Niết bàn cộng lại.

CHƯƠNG HAI MƯỜI BỐN

NHƯ LAI KHÔNG CÓ ĐỘ CHÚNG SANH, VÌ KHÔNG CÓ CHÚNG SANH NHƯ LAI ĐỘ!

Phật dạy:

Tu BỒ ĐỀ! Thầy chớ nghĩ rằng Như Lai có ý niệm Như Lai sẽ độ chúng sanh! Tu BỒ ĐỀ! Thầy đừng nghĩ như vậy! Vì cố sao? Vì thật lý không có chúng sanh Như Lai độ. Vì nếu có chúng sanh Như Lai độ, hóa ra Như Lai thấy có ngã, nhờn, chúng sanh, thọ giả. Tu BỒ ĐỀ! Thầy nên nhớ: Như Lai nói có ngã, nhưng không có thật ngã, tại vì phàm phu cho là có ngã mà thôi!

Tu BỒ ĐỀ! Gọi phàm phu, thật lý Như Lai nói không phàm phu, gọi phàm phu, vậy thôi!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Như Lai không bao giờ khởi niệm TA độ chúng sanh. Bởi vì Như Lai đã vĩnh ly NGÃ tướng.

* Như Lai đã dạy: Gọi là “chúng sanh” tức “PHI chúng sanh” nghĩa là chúng sanh chỉ là một trong vạn pháp “hữu vi huyễn hóa” không có tự thể chúng sanh chơn thật để Như Lai độ, vì Như Lai đã vĩnh ly NGÃ tướng, NHỜN tướng, CHÚNG SANH tướng, THỌ GIẢ tướng tự lâu rồi!

* NGÃ tướng mà Như Lai đề cập thật lý có “ngã tướng” gì đâu! Tại vì phàm phu tham đắm TA, TÔI, TAO . của TA của TÔI của TAO. Do vậy sanh đau khổ cho tự thân, cho gia đình, cho xã hội ... Như Lai gọi tánh CHẤP, sanh ra nguyên nhân đau khổ ấy qua cái danh từ CHẤP NGÃ. Thật lý mà suy NGÃ chẳng có cái gì!

* PHÀM PHU, Như Lai dạy không có tánh cố định phàm phu, ngày nào họ giác ngộ, tỉnh thức thì họ là HIỀN, THÁNH., thậm chí, họ là PHẬT. PHẬT xuất thân từ phàm phu. Khi toàn giác, trí tuệ thanh tịnh, gạn lọc hết mê mờ, người đời gọi là PHẬT. Vì vậy Như lai dạy: phàm phu tức PHI phàm phu!

CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM

NHỚ TƯỞNG NHƯ LAI KHÔNG NHẬN THỨC NHƯ LAI QUA ÂM THANH VÀ SẮC TƯỚNG

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Ý thầy hiểu thế nào? Khi nhớ tưởng Như lai có thể quán chiếu qua thân 32 tướng của Phật được chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Được! Nhớ Như Lai có thể quán tưởng qua thân 32 tướng của Phật.

Phật dạy: Này, Tu Bồ Đề! Nếu quán tưởng Như Lai qua sắc thân 32 tướng, vậy là Chuyển Luân Thánh Vương tức thị Như Lai sao? Bởi vì Chuyển Luân Thánh Vương thân có 32 tướng.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu ý Phật rồi! Không nên quán tưởng qua thân 32 tướng của Phật mà cho rằng: để đỡ nhớ Như Lai!

Bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vin sắc chất thấy ta
Nương âm thanh tìm ta
Người tu hành sai lạc
Không gặp được Như Lai.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Do kinh nghiệm, người xưa họ phát ngôn táo bạo, ai đó có thể cho là sử dụng một hình dung quá ư cường điệu! Họ nói”

“Cổ nhưn hình tợ thú, tâm hữu đại thánh đức”

“Kim nhưn biểu tợ nhưn, thú tâm an khả trắc”

Có nghĩa là: Người xưa, đời sống của họ mộc mạc đơn sơ cho nên dáng mạo không đẹp, trông cục mịch xù xì như thú vật, vậy mà tâm của họ là tâm đức, tâm của đại thánh nhưn.

Người đời nay, trông dáng vẻ đẹp đẽ phương phi, quý phái và sang trọng mà tâm nham hiểm độc ác, tâm như rắn độc, như sài lang hổ báo không lường biết! Tục ngữ có câu:

“Người mà khẩu Phật tâm xà
Công danh sự nghiệp chỉ là phù du”

* Nhìn người qua sắc diện, qua ngôn ngữ âm thanh, qua vẻ đẹp tướng mạo, qua tác phong hiền thực, có thể làm không hối kịp.

* Thương tướng Phật, quý kính Phật qua âm thanh, qua 32 tướng, qua tám mươi vẻ đẹp của thầy tướng phịa ra ... Hỡi ôi! Người đệ tử đáng thương ấy, sẽ không thọ dụng được chút hương vị giải thoát nào của đạo Phật.

* Đừng tin ở nơi SẮC TƯỚNG
Đừng tin ở nơi LẬP HẠNH ...
Đừng tin ở SỰ NGHIỆP NGUY NGA ...

* Tin sai Phật pháp tu hành tà đạo, không thể thấy biết Như Lai, Phật.



CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU

HIỆN TƯỢNG VẠN PHÁP CHUYỂN BIẾN THAY ĐỔI LƯỢNG, DẦN DẦN THAY ĐỔI CHẤT, CÓ RA HIỆN TƯỢNG MỚI.

Phật bảo:

Tu Bồ Đề! Thầy chớ cho Như Lai có ý nghĩ: Rằng, Như Lai phải chán ghét “sắc thân cụ túc” để được “đắc” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề! Tu Bồ Đề! Thầy đừng bao giờ nghĩ như thế: Rằng, Như Lai phải từ bỏ “tướng thân cụ túc” mới “đắc” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề!

Tu Bồ Đề! Nếu thầy khởi ý niệm như thế, hóa ra người phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là người nói vạn pháp có chấm dứt, là người phải trốn tránh, sợ hãi trước sự chuyển hóa đổi thay của hiện tượng vạn hữu (vạn pháp)? Đừng nên có ý nghĩ như vậy! Vì cớ sao? Vì phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm, là người không bao giờ chấp nhận chủ thuyết: Hiện tượng vạn pháp có “diệt vong thật” để rồi tự sanh hiện tượng vạn pháp “mới”.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Như Lai không cần “diệt” bỏ cái tướng thân “ngũ uẩn, thất đại” để có “quả vị mới” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề hay Bồ đề Niết bàn vô thượng!

* Thật là một nền giáo lý vô tiền khoáng hậu. Thảo nào có người hiểu biết, họ nói Phật là nhà khoa học, vật lý học, triết học, duy vật biện chứng học. Rồi, động vật thể, thực vật thể, khoáng vật thể, phi vật thể ... môn nào Phật cũng đã chỉ vẽ ra rồi. Hèn chi, những đệ tử trí thức của Phật, tôn người là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, vô cùng chính xác.

* Rõ ra, Lục Tổ Huệ Năng là người chứng ngộ chân lý, có thật chứng, cho nên người phát kiến nói ra bài kệ.

“Phật pháp tại thế gian

“Bất ly thế gian giác

“Ly thế mịch Bồ đề

“Kháp như cầu thố giốc”

Hay quá! Thành Phật ngay con người ngũ uẩn thất đại còn y!

* Chỉ cần học:

“Dục thủ nhất thừa, vật ố lục trần

“Lục trần bất ố, hoàn đồng Chánh Giác”.



CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY

LẠI VẤN ĐỀ PHƯỚC ĐỨC

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Thầy hãy lắng lòng nghe, tư duy sâu sắc lời Như Lai sắp nói: Tu Bồ Đề! Giả sử có Bồ tát sử dụng thất bảo nhiều như số cát của sông Hằng, chứa đựng đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, đem ra làm việc bố thí, ai cũng có thể hiểu phước đức Bồ tát ấy khó mà nói nhiều đến cỡ nào! Nhưng này, Tu Bồ Đề! Như Lai nói cho thầy biết: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, biết **TẤT CẢ PHÁP VÔ NGÃ**, và thâm nhập chuyển hóa thành tiến trình tam nhẫn. Phước đức người này được nhiều hơn phước đức của Bồ tát bố thí vật chất như đã nói trên!

Thầy Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Bồ tát không thọ phước đức là thế nào?

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Bồ tát làm việc phước đức không có tâm chấp mắc, không tham cầu phước báo, không tự đắc, tự hào công việc mình làm, gọi là Bồ tát “bất thọ phước đức”.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Đọc, nghe, xem học Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh, đến chương này, vấn đề phước đức lớn nhỏ, nhiều ít, thọ không thọ, lấy không lấy ... người trí đã gột rửa tẩy sạch từ lâu trong trí của mình rồi.

* Chẳng những thế, mà còn hồi tưởng thuở thơ ngây chưa học, chưa hiểu giáo lý Phật, hồi ấy mình bị ham hố, bị mong cầu, bị thêm thường, chấp mắc. Có lúc tự cảm thấy bị buồn phiền chỉ vì cái từ **PHƯỚC ĐỨC** và ham thọ **PHƯỚC ĐỨC** quá nhiều!

* Bây giờ thì biết rồi! Hễ làm lành thì **AN LẠC** thân tâm. Nghe, học, hành theo kinh thì nghiệp chướng tiêu trừ, có nhẹ nhàng, có hạnh phúc. Không đòi, không “thọ” gì cả!

* Điều trọng đại ở chương này, nghe kinh chuyển hóa ý và lời kinh thành một tiến trình tam nhẫn:

1) Nghe kinh mà lòng không bỏ ngỡ bất bình, đó là bước một ta có được ÂM HƯỞNG NHÃN.

2) Nghe kinh thấy lòng thích thú, nhẹ nhàng và tâm đắc, ấy là ta tiến được bậc hai NHU THUẬN NHÃN.

3) Nghe kinh tỏ ngộ chân lý qua những giờ phút thiền định tư duy, quán chiếu, tận đáy lòng nhận thức rõ thật tánh duyên sanh của vạn pháp: Sanh không thật sanh; Diệt không thật diệt! Sanh diệt, diệt sanh vô cùng vô cực. Đó là kết quả của giác ngộ, đạt đến trình độ VÔ SANH PHÁP NHÃN, THỨ BA!

“HOA KHAI KIẾN PHẬT NGỘ VÔ SANH”

“BẤT THOÁI BỒ TÁT VI BẠN LỮ” rồi !



CHƯƠNG HAI MƯỜI TÁM

NHƯ LAI PHÁP THÂN

Phật dạy: Này, Tu Bồ Đề! Nếu có người hiểu NHƯ LAI qua các tướng biểu hiện: Đi, đứng, nằm, ngồi ... người ấy không hiểu NHƯ LAI đúng ý nghĩa Như Lai muốn nói. Vậy là thế nào?

Tu Bồ Đề! Như Lai phải được hiểu VÔ SỞ TÙNG LAI, DIỆC VÔ SỞ KHỨ cố danh NHƯ LAI. Như Lai có nghĩa là bản thể chơn như của vạn pháp. Không đi đâu, không đến đâu mà đến khắp chỗ rồi.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“Thí như hư không, thể phi quần tướng bất cự chư tướng phát huy”. Ví như hư không, không đi, không đến nơi đâu, mà đâu đâu không chỗ nào thiếu vắng hư không. Như Lai là bản thể chơn như của vạn pháp. Phải hiểu NHƯ LAI qua PHÁP THÂN “Biến nhất thiết xứ”!

CHƯƠNG HAI MƯỜI CHÍN

THẾ GIỚI VÀ VI TRẦN KHÔNG PHẢI HAI NHƯNG NÓI MỘT KHÔNG TRÚNG.

Phật bảo:

Tu Bồ Đề! Giả dụ có thiện nam, thiện nữ nào đó, họ lấy thế giới tam thiên, nghiền nát thành vi trần. Ý thầy nghĩ thế nào? Những vi trần kia có nhiều lắm không?

Tu Bồ Đề thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì nếu những vi trần kia nhiều thật, Như Lai ắt hẳn chẳng nói vi trần nhiều, thật lý vi trần chẳng có nhiều, gọi vi trần nhiều vậy thôi!

Thế Tôn! Như Lai đã nói tam thiên đại thiên thế giới, thật lý chẳng có thế giới, gọi thế giới vậy thôi. Vì có sao? Vì thế giới hiện có, chỉ là tướng hợp một (nhồi vi trần thành khối) Như Lai nói tướng hợp một ấy, thật lý chẳng có hợp, gọi là hợp một vậy thôi.

Tu Bồ Đề! Tướng hợp một nói gì cũng không trúng. Tại vì phạm phu phân biệt chấp mắc: là vi trần là thế giới. Hai danh ngôn đó do nhìn khi nhồi lại, lúc nghiền ra, vậy thôi.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Gọi là thế giới, dù gần dù xa, dù lớn, dù nhỏ, dù hành tinh hay định tinh, thế giới vẫn là một pháp. Thậm chí tam thiên đại thiên thế giới cũng là một pháp trong vạn pháp.

* Thế cho nên, không vì thế giới rộng lớn mà vượt ngoài sự chi phối của chân lý vô ngã vô thường. Không vì thế giới tồn tại lâu xa mà ra ngoài tính duyên sanh của vạn pháp.

* Thấy thế giới có một rộng, to do nhìn bên mặt "hợp" khi vi trần đóng cục thành một khối.

* Thấy vi trần nhiều, do nhìn bên mặt "ly" lúc thế giới bị nghiền nát ra thành tro bụi.

Do vậy, thế giới một là một của nhiều. Vi trần nhiều là nhiều của một. Vạn pháp sanh nhau, vạn pháp "là" nhau. Một là tất cả, tất cả là một.

CHƯƠNG BA MƯỜI

TỨ TƯỚNG MÀ NHƯ LAI ĐỀ CẬP DO TÙY THUẬN NGÔN NGỮ PHÀM PHU

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Giả sử có người cho rằng Phật nói có “ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” thật! Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ sao? Người đó có hiểu đúng ý và nghĩa qua lời nói của Như Lai không?

Tu Bồ Đề thưa: Không đúng, Bạch Thế Tôn! Người đó hiểu hoàn toàn không đúng cả ý cả nghĩa trong lời dạy của Như Lai. Vì sao biết? Bởi Như Lai nói: Ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Thật lý, không có ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Như Lai tùy tục mà nói: “Ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” vậy thôi !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Vào khoảng thế kỷ 20, phong tục của người Việt Nam, cụ Bà cũng như cụ Ông đều thích ăn trầu. Cho nên, hễ có khách đến nhà mời ăn trầu cái đã. Do vậy mà tục ngữ thời xưa ấy có câu “Miếng trầu là đầu câu chuyện”, rồi sau đó tâm sự hàn huyên ..., nếu khách không được mời dãi “miếng trầu” tự nó có nghĩa là chủ nhà không mặn mà với ta trong buổi gặp gỡ thăm viếng ...

Ở kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, Phật dạy pháp tu tối thượng thừa này, ngay từ chương đầu đến chương cuối, đối tượng diệt trừ hóa giải, gột rửa thân tâm Phật dạy đó là TỨ TƯỚNG. Vậy có thơ rằng:

*Tứ tướng đường hướng tiến tu
Mong qua biển khổ đừng ngu vương vào
Ngã, nhơn ảo ảnh phù du
Chúng sanh, thọ giả lao tù trần gian*

Thế cho nên Như Lai dạy: Ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức thị PHI tướng. Phàm phu chấp bốn danh ngôn

như vậy, Như Lai tùy thuận ngôn thuyết phàm phu để chỉ sự hư giả, sự trống rỗng của bốn tướng ấy!

Người đệ tử Phật học tu, nếu không để tâm hóa giải, không phát ý viển ly TỨ TƯỚNG thì giống như “Đầu trò tiếp khách” mà “trầu không có” kia vậy.



CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

HÃY NHÌN VẠN PHÁP QUA TINH THẦN THẬP NHƯ THỊ CỦA TỰ NÓ

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Thầy nên minh tâm khắc cốt điều vi mật hôm nay, Như Lai long trọng chỉ bày:

Này, Tu Bồ Đề! Người phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm đối với tất cả pháp, nên nhận thức qua tinh thần NHƯ THỊ của vạn pháp “NHƯ THỊ TRI, NHƯ THỊ KIẾN, NHƯ THỊ TÍN GIẢI” đừng khởi tâm phân biệt ở pháp.

Vi sao vậy? Tu Bồ Đề! Gọi là “pháp tướng, thật lý, chẳng có “pháp tướng”, gọi pháp tướng vậy thôi.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Ở đây Phật dạy có ba cách NHƯ THỊ: Như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải ... có nghĩa hãy biết bằng cái biết “vô phân biệt”, thấy bằng cái thấy “vô phân biệt”, tin hiểu bằng cái tin hiểu “vô phân biệt”.

* Ở kinh Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa đức Phật dạy hãy nhìn vạn pháp qua THẬP NHƯ THỊ: Như thị tánh, như thị tướng, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhơn, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bốn mạc cứu cánh. Cốt nghĩa khái quát giản đơn: Nhìn vào một cảnh hoa thấy sao biết vậy, không xen phân biệt nhận thức đánh giá của TA vào. Nhìn muôn vật cũng như vậy, không xen sự phân biệt, sự đánh giá rồi CHẤP MẮC, rồi vui buồn, rồi đau khổ ...

* Hãy nhìn vạn pháp với tinh thần THẬP NHƯ THỊ bạn sẽ AN LẠC trong cuộc sống!

Bởi vì, PHÁP TƯỚNG do nhận thức phân biệt CHẤP MẮC của con người. Nhận thức bằng Bát Nhã Ba La Mật thì “PHI” tất cả, có pháp tướng nào chẳng là “DUYÊN SANH NHƯ HUYỄN”! Tức không!

CHƯƠNG BA MƯỜI HAI

LẠI VẤN ĐỀ THÍ PHÁP THÍ TÀI PHƯỚC NHIỀU PHƯỚC ÍT

Phật bảo:

Tu Bồ Đề! Thầy nên lắng nghe, khéo tư duy lời Như Lai nói: Nếu có người giàu của cải vật chất thất bảo, chứa đầy khắp cả vô lượng vô số thế giới, đem ra làm việc bố thí. Tu Bồ Đề! Ai nghe cũng hiểu rằng người thí chủ kia phước đức nhiều vô lượng vô biên. Nhưng này, Tu Bồ Đề! Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ, phát Bồ đề tâm thọ trì đọc tụng kinh này, khoảng chừng bài kệ bốn câu, rồi vì người diễn thuyết, phước đức người này nhiều hơn người bố thí thất bảo nói trên!

Vậy, vì người diễn thuyết những gì? Nên nói với họ điều chi?

Nên nói với họ rằng:

KHÔNG CHẤP THỦ HIỆN TƯỚNG!
HÃY NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG!

Vì sao? Bởi vì:

Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bào, ảnh
Như lộ và như điện
Nên quán chiếu thường xuyên
Sẽ vượt ra khỏi ách.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

* Tiền tài, sự nghiệp lớn lao rộng nhiều, chủ yếu để cung cấp phục vụ cho con người được an vui sung sướng, người đời gọi là hạnh phúc. Điều đó có thật, so với người nghèo nàn, đương nhiên phải cực nhọc và ưu tư ...Nhưng tiền tài sự nghiệp thất bảo dù có lớn lao đi nữa cũng không đem lại an lạc hạnh phúc chơn thật bền chắc cho cuộc sống của đời người. Thế cho nên, khách quan mà nhận xét: Tài thí chỉ cho vui tạm bợ hiện tại, Pháp thí cho vui chơn thật Niết bàn. Pháp thí dạy người **BẤT THỦ Ứ TƯỚNG**, không chấp mắc một pháp nào trong vạn pháp, con

người sẽ an lạc, tự tại, tự do NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG, sống trong cảnh giới
CHỖN THƯỜNG, CHỖN LẠC, CHỖN NGÃ, CHỖN TỊNH vô trụ xứ Niết bàn,

* Hữu vi pháp, nào có giá trị gì?...



CHƯƠNG BA MƯỜI BA

(TÂM KINH)**VẠN PHÁP GIAI KHÔNG**

Phật bảo:

Xá Lợi Phất! Thầy hãy lắng lòng nghe, hãy quan tâm tu học điều Như Lai nói:

Xá Lợi Phất! Bồ tát thực hành tư duy quán chiếu sâu sắc KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH sẽ thấy rõ và biết NGŨ UẨN không tự tánh, không thật chất, là một “SẮC THỦ THÚ” rỗng không, là một tổ hợp ảo hóa của KHÔNG VÔ. Thế cho nên, xá Lợi Phất! Thầy hãy khắc trí minh tâm rằng:

SẮC chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác SẮC. SẮC là KHÔNG; KHÔNG là SẮC

THỌ chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác THỌ. THỌ là KHÔNG; KHÔNG là THỌ

TỬỞNG chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác TỬỞNG. TỬỞNG là KHÔNG; KHÔNG là TỬỞNG

HÀNH chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác HÀNH. HÀNH là KHÔNG; KHÔNG là HÀNH

THỨC chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác THỨC. THỨC là KHÔNG; KHÔNG là THỨC. (Ngũ uẩn giai không)

Đức Phật dạy tiếp: Nay xá Lợi Phất! Thầy nên lưu ý.

KHÔNG mà Như Lai nói ở đây là: Không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt.

Không SẮC, không THỌ, không TỬỞNG, không HÀNH, không THỨC.

Không NHÂN, không NHÍ, không TỶ, không THIẾT, không THÂN, không Ý.

Không SẮC, không THANH, không HƯƠNG, không VỊ, không XÚC, không PHÁP.

Sáu căn, sáu cảnh và sáu thức đều không.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thọ trì, đọc tụng, tư duy, quán chiếu cô đọng lại trong cái từ "HÀNH THÂM". Bồ tát nào HÀNH THÂM Bát Nhã Ba La Mật Đa sẽ thấy và nhận thức tánh KHÔNG của NGŨ UẨN. Thấy biết nhận thức NGŨ UẨN KHÔNG, Bồ tát giải quyết 50% tri kiến VÔ MINH trong cuộc sống. Người đệ tử Phật ấy, liễu ngộ phân nửa vấn đề trọng đại nhất của đời con người, mà thế tục gọi là NHÂN SANH QUAN.

Nếu Bồ tát thiên định tư duy quán chiếu "hành thâm" một tầng trí tuệ sâu hơn, Bồ tát có thể giải quyết gọn 50% tri kiến VÔ MINH còn lại mà người thế tục gọi là VŨ TRỤ QUAN.

Đệ tử Phật hãy tu học:

NGŨ UẨN GIAI KHÔNG!

Tu học hành thâm, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, tức là ta chịu buông bỏ, chịu gột rửa, chịu loại trừ mọi nguyên nhân đau khổ rồi đấy! Bởi vì, thấy biết được ngũ uẩn không thật có, nhận thức rằng ngũ uẩn chỉ là huyễn có, chúng chỉ là SẮC THỦ THÚ rỗng tuếch, tồn tại với một chính thể không tự chủ, tự tại, tự do ...

Từ cơ sở "NGŨ UẨN KHÔNG", người đệ tử Phật thiên định quán chiếu suy tư:

* Ngũ uẩn: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn rỗng không, không thật.

* Lục căn: Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn rỗng không, không thật.

* Lục cảnh: Sắc cảnh, thanh cảnh, hương cảnh, vị cảnh, xúc cảnh, pháp cảnh rỗng không, không thật.

* Lục thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức cũng rỗng không, không thật.

Từ cơ sở đó, Bồ tát xuất gia hay Bồ tát tại gia nhận thức và giác ngộ rằng:

- Ngũ uẩn

- Lục căn
- Lục cảnh
- Lục thức
- Thập bát giới

Mười tám món riêng lẻ gộp lại đều KHÔNG (Huyễn có).

Cái từ KHÔNG, Phật dạy ở đây nhằm chỉ rõ cái tánh “không thật” “huyễn có” của hiện tượng vạn hữu.

Động vật thể, thực vật thể, khoáng vật thể và phi vật thể, dù chúng có sanh, diệt, dơ, sạch, thêm, bớt nhưng nhìn bằng tuệ nhãn đều không thật. Bởi vì ngũ uẩn đã “không” thì không còn cái gì “có thật”. Thế cho nên:

“Nói gì cũng không đúng, là đúng”

“Viết gì cũng không đúng, là đúng”

“Nghĩ gì cũng không đúng, là đúng”

CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN
(TÂM KINH)

DUYÊN SANH NHƯ HUYỀN

Phật dạy: Xá Lợi Phất! Thầy hãy chín chắn lưu tâm, trực diện chân lý mà nhìn:

Không có "VÔ MINH", cũng không hết "vô minh"

Không có "HÀNH", cũng không hết "hành"

Không có "THỨC", cũng không hết "thức"

Không có "DANH SẮC", cũng không hết "danh sắc"

Không có "LỤC NHẬP", cũng không hết "lục nhập"

Không có "XÚC", cũng không hết "xúc"

Không có "THỌ", cũng không hết "thọ"

Không có "ÁI", cũng không hết "ái"

Không có "THỦ", cũng không hết "thủ"

Không có "HỮU", cũng không hết "hữu"

Không có "SANH", cũng không hết "sanh"

Không có "LÃO TỬ", cũng không hết "lão tử"

Không KHỔ

Không TẬP

Không DIỆT

Không ĐẠO

Không người tu hành

Không người đắc quả

Do vì không SỞ ĐẮC, tâm Bồ tát không bị chướng ngại.

Do hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm Bồ tát không hề có sợ hãi, viễn ly sự điên đảo của MỘNG⁽¹⁾ của TỬŨNG⁽²⁾, thọ dụng Niết Bàn ngay nơi ăn và chốn ở của mình.

Ba đời chư Phật cũng hành sử Bát Nhã Ba La Mật mà được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Xá Lợi Phất! Thầy nên nhớ: Bát Nhã Ba La Mật Đa có thể sánh với “chú đại thần”, “chú đại minh” của ngoại đạo tin tưởng. Hơn thế nữa, có thể gọi đây là chú vô thượng, chú vô đẳng đẳng ... dứt lời so sánh.

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh hay diệt trừ tất cả khổ đau một cách chân thật không hề hư vọng!

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh là nguồn giáo lý:

TỰ ĐỘ, ĐỘ THA, ĐỘ ĐÁO BỈ NGẠN, ĐỘ NHẤT THIẾT ĐÁO BỈ NGẠN,
VIÊN THÀNH VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“ĐẮC” hay “SỞ ĐẮC” là đối tượng CHẤP nặng nề, nó nhận chìm lôi kéo con người trì trệ không giải thoát để vượt lên. Bởi lẽ: Nếu người đệ tử Phật nhận thức NGŨ UẨN không tự tánh chơn thật, NGŨ UẨN GIAI KHÔNG thì ý niệm ĐẮC hay SỞ ĐẮC không có lý do, không có cơ hội nảy sanh.

Ý niệm ĐẮC hay SỞ ĐẮC sanh khởi ở lòng ta, tức là ta đã bằng lòng, đã xác định VẠN PHÁP GIAI HỮU rồi.

Thế, có nghĩa là ta bị VẠN PHÁP HIỆN HỮU trói buộc ta rồi!

Tu Bồ tát hạnh y Bát Nhã Ba La Mật Đa: VÔ SỞ ĐẮC

Ba đời chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa: VÔ SỞ ĐẮC.

Thế Tôn dạy: Tất cả pháp không NGÃ, không NHỚN, không CHÚNG SANH, không THỌ MẠNG.

⁽¹⁾ MỘNG: Ngủ nhắm mắt, cảnh vật hoàn toàn không, thấy có.

⁽²⁾ TỬŨNG: Thức mở mắt, cảnh vật hoàn toàn giả, tưởng thật.

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

LỜI KẾT

Phật nói kinh này rồi, thời pháp Bát Nhã chấm dứt. Trưởng lão Tu Bồ Đề và Trưởng lão Xá Lợi Phất cùng chư Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, tất cả thế gian, trời, người, A Tu La đã nghe Phật thuyết giảng thấy đều đại hoan hỷ tin tưởng, thọ trì, nguyện y giáo phụng hành lời Phật dạy!

Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa.

HẾT



PHẦN II

THỌ TRÌ - ĐỌC TỤNG



KIM CANG BÁT NHÃ BA-LA-MẬT KINH
MA HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Đời Diêu Tần Tam tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP Hán dịch

Thế kỷ 21

Pháp sư THÍCH TỬ THÔNG Việt dịch
NHỮ HUYỄN Thiền sư Trực chỉ đề cương

LỜI TỰ THUẬT CỦA THẦY KHẮT SĨ A NAN

Thời điểm này Phật và các đệ tử xuất gia 1.250 thầy Tỳ kheo tạm trú tại vùng lãnh thổ Xá Vệ đại thành.

Hôm nay đến giờ khất thực, đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành Xá Vệ hóa trai, như pháp khất thực, Thế Tôn xin thức ăn theo thứ tự của gia cư, mà không có ý niệm lựa chọn. Khất thực xong trở về trụ xứ dùng cơm. Độ ngọ xong Thế Tôn chỉnh sửa y phục, rửa chân rồi trải tọa cụ mà ngồi.

Trưởng lão Tu Bồ Đề thỉnh vấn:

Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu, Như Lai luôn luôn thương xót chúng sanh và luôn luôn mong muốn dạy bảo nâng đỡ một cách tốt nhất cho các hàng Bồ tát. Vậy con xin hỏi Thế Tôn: Người thiện nam, người thiện nữ họ phát tâm muốn được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, thì phải hàng phục Tâm như thế nào? Họ phải trụ tâm cách sao?

Phật dạy:

Này, Tu Bồ Đề! Chúng sanh đại thể có mười loại sanh, như: Thai, trứng, ẩm ướt, biến hóa, có chất, không chất, có tưởng, không tưởng, không phải có tưởng, không phải không có tưởng. Bồ tát nên giúp đưa chúng đi vào Niết bàn trọn vẹn. Giúp và đưa vô lượng vô số vô biên chúng sanh ấy mà đừng chấp mắc, đừng thấy có chúng sanh nào do mình giúp. Vì sao vậy?

Tu Bồ Đề! Thầy cần lưu ý: Bồ tát mà còn thấy có tướng NGÃ, tướng NHƠN, tướng CHÚNG SANH, tướng THỌ GIẢ không phải là Bồ tát thật!

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Đối với hiện tượng hữu vi vạn pháp “UNG VÔ SỞ TRỤ” nghĩa là buông bỏ hết! Bớt bớt hết!

Bớt bớt cách sao?

- Tâm ly sắc, buông bỏ vật chất
- Tâm ly thanh, buông bỏ âm thanh
- Tâm ly hương, buông bỏ hương thơm
- Tâm ly vị, buông bỏ vị ngon
- Tâm ly xúc, buông bỏ khoái cảm
- Tâm ly pháp, buông bỏ niệm lự viển vông...

* Tu Bồ Đề! Hãy trụ tâm bằng cách vô trụ, hãy giữ tâm buông bỏ bằng cách buông bỏ. Bồ tát nên an trụ tâm như vậy. Đó là cách BỐ THÍ BA LA MẬT của Bồ tát. Bớt bớt Ba la mật phước đức lớn, hư không mười phương không thể sánh bằng. Tu Bồ Đề! Bồ tát nên trụ tâm như vậy mà tu hành!

Đức Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! thầy hiểu thế nào? Nhìn thấy tướng mạo qua sắc thân Phật, có thể gọi đó là thấy được Như Lai Phật chăng?

- Tu Bồ Đề thưa: Theo con hiểu, không thể! Thấy tướng mạo qua sắc thân Phật không thể gọi là người thấy Như Lai Phật. Vì sao? Vì Như Lai từng dạy: Sắc thân, tướng mạo là một hợp thể duyên sanh, gọi là thân, tướng vậy thôi, nó không có tự tánh chơn thật!

Phật dạy tiếp: Hể cái gì có tướng mạo có hình dáng, kích thước đều “hư vọng”. Rồi bỏ tánh thấy hư vọng ấy mới thấy NHƯ LAI PHẬT!

Tu Bồ Đề thưa:

Bạch Thế Tôn! Cú nghĩa Như Lai vừa dạy quá cao sâu. Biết đâu chúng sanh đời sau họ không đủ sức tiếp thu và tin nhận thì sao?

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Thầy chớ lo điều đó. Sau Như Lai diệt độ, một trăm, hai trăm, ba, bốn, năm trăm năm về sau vẫn có người nghe hiểu tiếp thu tốt, thậm chí rất tốt! Nhưng này, Như Lai nói cho thầy biết: Những chúng sanh ấy do họ đã trồng gốc rễ cây lành rồi, không phải họ trồng trong một đức Phật hoặc hai, ba, bốn, năm Phật mà họ đã trồng trong vô lượng ngàn muôn ức đức Phật rồi. Cho nên, nghe là họ đã tin liền.

Này Tu Bồ Đề! Những chúng sanh có khả năng tin hiểu như vậy, Như Lai đều biết hết, thấy hết và biết rằng phước đức mà họ được, lớn nhiều vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Vì chúng sanh ấy không bị mắc vào bốn tướng: Chấp ngã, chấp nhơn, chấp chúng sanh và chấp thọ giả, cho nên họ mới tin nổi điều đó. Và người ấy cũng không vướng mắc vào ý niệm chấp, pháp này là đúng, pháp kia không đúng!

Vì sao vậy? Tu Bồ Đề! Bởi nếu chúng sanh bảo thủ chấp một tướng thì đương nhiên trở thành chấp đủ bốn tướng NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ.

Chấp pháp đó là đúng cũng tức là chấp NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ.

Chấp pháp ấy là sai cũng là chấp NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ.

Thế nên, Như Lai dạy: Pháp sai không chấp thủ đã đành mà pháp đúng cũng không nên bảo thủ.

Này, Tu Bồ Đề và tất cả các thầy Tỳ kheo đệ tử của ta! Giáo pháp mà Như Lai dạy ví như thuyền bè, người trí nung thuyền bè để qua sông, qua đến bờ kia rồi thì tự tại thông dong, người trí không khư khư ôm giữ thuyền bè nữa.

Đức Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Như Lai có đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chăng? Như Lai có thuyết pháp chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Theo chỗ hiểu của con qua quá trình tu học thì không có cái danh vị cố định tên A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề và cũng không có pháp nào cố định trong những pháp Như Lai đã thuyết. Vì sao vậy? Bởi lẽ pháp mà Như Lai thuyết đều không nên bảo thủ hoặc phân biệt chấp nê rằng: đây là phi pháp (sai), kia là không phi pháp (đúng). Tại sao? Tại vì chỉ một pháp vô vi Phật thuyết ra cho hàng đệ tử tu hành, vậy mà kẻ thì chứng quả Thánh, người chỉ đến bậc hiền!

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! thầy nghĩ thế nào? Giả sử ai đó có thất bảo thật nhiều, đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, đem hết ra làm việc bố thí. Theo ý thầy, người đó phước đức có được nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Theo chỗ hiểu của con; tại vì phước đức không tự tánh cố định, cho nên Như Lai nói người ấy phước đức nhiều.

Phật dạy:

Đúng vậy, Tu Bồ Đề!

Này, Tu Bồ Đề! nếu có người nào thọ trì đọc tụng kinh này mà không nhớ được nhiều, chỉ nhớ chừng một bài kệ bốn câu nào đó, rồi vì người khác mà truyền đạt diễn nói, thì phước đức của người này nhiều hơn người dùng thất bảo bố thí như đã nói trên.

Bởi vì sao? Tu Bồ Đề, bởi vì tất cả chư Phật và pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Phật, đều từ kinh này có ra.

Này, Tu Bồ Đề! nói là “Phật pháp” sự thật chẳng có Phật pháp gì cả, mà gọi là “Phật pháp” vậy thôi!

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Theo ý thầy hiểu thế nào? Người Tu Đà Hoàn họ có nghĩ rằng họ chứng được quả Tu Đà Hoàn không?

- Bạch Thế Tôn! Không. Bởi vì Tu Đà Hoàn gọi là “Nhập lưu” nhưng sự thật không có gì gọi là nhập lưu cả.

- Tư Đà Hàm gọi là “Nhất vĩng lai” sự thật không có vĩng lai gì, mà gọi là “Nhất vĩng lai” vậy thôi.

- A Na Hàm gọi là “Bất lai” nhưng sự thật họ chẳng nghĩ rằng họ được quả Bất lai. Bởi vì họ không hề có bất lai, bất khứ gì. Họ biết đó là danh ngôn giả đặt, là phương tiện của Như Lai gọi vậy thôi.

- Đến như hàng A La Hán, họ cũng chẳng có ý niệm rằng mình chứng đạo A La Hán. Bởi vì không có đạo pháp nào cố định là A La Hán cả. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nếu người A La Hán có ý nghĩ rằng mình được quả A La Hán, thì ngay ý nghĩ đó, đã bị vướng mắc vào bốn đối tượng chấp: NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH, THỌ GIẢ và cũng ngay lúc đó họ không còn là A La Hán được nữa rồi!

Bạch Thế Tôn! Tự thân con được Phật khen là Tỳ kheo đắc “Vô tránh tam muội”, là người đứng đầu trong các Tỳ kheo, là người ly dục bậc nhất trong hàng A La Hán.

Bạch Thế Tôn! Nếu con có khởi ý niệm rằng con chứng đạo quả A La Hán, chắc hẳn thế Tôn chẳng khen Tu Bồ Đề là Tỳ kheo ưa tịch tĩnh,

thích sống một mình. tại vì con không có ý nghĩ về con như vậy cho nên Như Lai mới khen Tu Bồ Đề là người ưa thích tịch tĩnh, thích sống một mình.

Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán đó là bốn quả vị nói lên sự thành công của người đệ tử Phật trên quá trình học đạo, hành đạo và “đắc đạo”. Bốn quả vị đó kinh điển gọi “TỨ QUẢ THANH VĂN” thành phần này chủ yếu “nghe pháp” mà ngộ đạo đắc quả.

Ngộ đạo, đắc đạo, chứng quả là những danh từ ngôn thuyết phương tiện tạm mượn để khi thì ám tỷ, khi thì hiển thị, khi thì khai đạo ... một pháp môn, một đường lối tu tập. Thế cho nên danh ngôn chỉ là giả lập, chỉ là phương tiện là ngón tay chỉ trăng, ngón tay không bao giờ là trăng được.

Đệ tử Phật, nếu người tâm cởi mở thì tu tập tiến mau, còn người tâm chấp chắc thì tu tiến chậm. Chấp thị phi như ngã cần cởi mở xả bỏ đã đành, mà chấp ta là người tu giỏi, tu kỹ, ta ngộ đạo, ta đắc đạo, ta đã chứng quả cũng phải xả bỏ. Bởi vì Chấp một tiếng TA là vướng mắc NGƯỜI, TỰ NÓ, CHÚNG BÂY rồi.

Thế cho nên, người học đạo tu hành cẩn thận giáo lý Bát Nhã Ba La Mật Đa này.

* Đương cơ và đối tượng thời pháp Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa này là Bồ tát đại thừa. Dù vậy, học Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa thì lại không phải vậy. Vì Thế Tôn dạy: “Vô hữu định pháp Như lai khả thuyết”. “Nhất thiết thánh hiền giai dĩ, vô vi pháp nhi hữu sai biệt”! Người Thanh văn TỨ QUẢ càng phải khắc kỷ về ý niệm: “Tu”, “hành”, “chứng”, “đắc” của mình!

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! theo ý thầy, thầy nhận hiểu thế nào? Xưa kia ở vào thời Phật Nhiên Đăng, ta tu hành đối với quả vị ta có chứng đắc gì chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu; lúc Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng, Như Lai không hề thấy có chứng đắc.

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! thầy hiểu thế nào? Bồ tát có thiết lập và trang nghiêm cõi Phật cho mình chăng?

Tu Bồ Đề thưa:

Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao vậy? Bởi vì gọi là thiết lập trang nghiêm, thực ra Bồ tát không có thiết lập trang nghiêm gì cả, mà gọi là thiết lập trang nghiêm vậy thôi.

Vì vậy cho nên, này Tu Bồ Đề! các Bồ tát cũng như hàng đại Bồ tát nên khởi tâm thanh tịnh như vậy, không nên sanh tâm dính mắc sắc, không nên sanh tâm dính mắc thanh, hương, vị, xúc, pháp. Mà nên kích khởi sanh tâm “vô sở trụ” đừng cho dính mắc

Phật bảo:

Tu Bồ Đề! Như Lai hỏi thật thầy: Giả sử có người thiện nam hay thiện nữ dùng thất bảo nhiều như số cát sông Hằng, và đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới mà bố thí. Thầy nghĩ sao? Người đó phước đức có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn

Phật dạy:

Này, Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam hay thiện nữ nào ở trong kinh này tâm đắc và thọ trì chững bốn câu kệ... rồi vì người giảng nói, phước đức của người này nhiều hơn người bố thí thất bảo như đã nói trên.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! tùy sự ghi nhớ kinh nhiều hay ít, thậm chí diễn giải bài kệ chững bốn câu. Nên biết, trụ xứ đó, tất cả thế gian; trời, người, A Tu La v.v... đều nên cúng dường như cúng dường tháp điện của Phật. Hướng chi người tín thọ, hành trì giáo nghĩa của toàn kinh. Tu Bồ Đề! thầy nên biết, người ấy đã thành tựu pháp tu, tối thượng hy hữu! Và kinh KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT này ở nơi nào có, thì nơi ấy có Phật và hàng đệ tử đạo cao đức lớn của Phật quang lâm.

Bấy giờ thầy Tu Bồ Đề thưa hỏi: Bạch Thế Tôn! Kinh Phật đang dạy đây, tên gọi là gì? Để chúng con biết mà phụng trì?

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Kinh này tên gọi KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT, thầy nên phụng trì danh tự ấy. Vì cớ sao? Tu Bồ Đề, thầy nên hiểu: Phật nói “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật” sự thật rõ ra, không có “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật gì cả, mà huyền gọi “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật” vậy thôi.

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Như Lai có thuyết pháp không?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! theo chỗ hiểu của con, Như Lai không có thuyết pháp!

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Theo ý thầy, thầy hiểu thế nào? Số vi trần của thế giới tam thiên đại thiên có nhiều chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy: Này, Tu Bồ Đề! Những vi trần ấy Như Lai nói không phải vi trần, gọi đó là vi trần vậy thôi. Thế giới cũng vậy. Như Lai gọi thế giới nhưng không có gì thế giới cả mà gọi là thế giới vậy thôi.

Đức Phật bảo:

Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Có thể nhìn vào thân 32 tướng của Phật, gọi là thấy Như Lai chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Không! Bạch Thế Tôn, không thể nhìn thân 32 tướng mà cho là thấy Như Lai Phật. Tại sao vậy? Vì Như Lai dạy: 32 tướng không phải tướng chắc thật, tại vì thầy tướng số họ gọi 32 tướng vậy thôi.

Phật dạy tiếp:

Này, Tu Bồ Đề! Giả sử có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào đem thân mạng nhiều như số cát sông Hằng để bố thí, nhưng nếu có người ở nơi kinh này nghe hiểu thọ trì, rồi vì người giảng nói truyền đạt rộng ra, khoảng chừng bài kệ bốn câu nào đó, phước đức người này nhiều không thua người bố thí thân mạng nói trên.

Thầy Tu Bồ Đề nghe Phật dạy đến đây, nhận thức rõ nghĩa thú sâu xa mầu nhiệm của kinh này, rơi nước mắt, không cầm được khóc, rồi bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Rất hy hữu! Phật nói KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT kinh, nghĩa lý thậm thâm vô cùng. Từ khi tu học cho đến khi con được tuệ nhãn, con chưa từng được nghe kinh điển thậm thâm như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào nghe kinh này mà lòng tin trong sáng, thì chắc chắn tổ ngộ được THẬT TƯỚNG! Và nên biết rằng, người ấy thành tựu công đức hy hữu bậc nhất.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu “Thật tướng” cũng chỉ là “VÔ TƯỚNG” không có tự tánh chơn thật, vì vậy Như Lai gọi là THẬT TƯỚNG!

Bạch Thế Tôn! Hôm nay nghe kinh điển này, con tin hiểu và thọ trì không lấy làm khó; Bốn, năm trăm năm về sau, nếu có chúng sanh nghe mà tin hiểu thọ trì, ấy là người hy hữu bậc nhất! Vì sao vậy? Vì người đó không còn chấp tướng NGÃ, NHƠN, CHÚNG SANH và THỌ GIẢ. Do đâu biết? Do vì người đó biết Ngã tướng, Nhơn tướng, Chúng sanh tướng, Thọ giả tướng đều “phi tướng” (huyền vọng). Nói thế nghĩa là sao? Nghĩa là hễ ai ly hết thấy Tướng, thì những người đó chính là Phật!

Đức Phật khen: Đúng vậy! Đúng vậy! Này, Tu Bồ Đề! Nếu có người nghe kinh này mà lòng không ngỡ ngàng, không sợ hãi. Nên biết, đó là thành phần hy hữu trên đời!

Tu Bồ Đề! Thầy nên nhớ: Như Lai nói Bồ thí ba la mật, sự thật không bồ thí ba la mật gì cả, mà gọi bồ thí ba la mật.

Này, Tu Bồ Đề! Nhẫn nhục ba la mật, Như Lai nói chẳng nhẫn nhục ba la mật, mà gọi nhẫn nhục ba la mật. Vì sao nói như thế?

Phật bảo:

Này, Tu Bồ Đề! Nhớ kiếp xưa kia, ta bị vua Ca Lợi cắt xẻo từng phần thân thể. Lúc bấy giờ, ta không có tướng ngā, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Vì sao biết? Vì lúc đó thân thể ta bị cắt xẻo từng phần mà thân tâm ta bất động. Nếu ta còn tướng ngā, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thì lúc đó ta đã khởi tâm sân hận rồi!

Tu Bồ Đề! Lại nhớ thuở quá khứ, một giai đoạn cả năm trăm năm, ta là một ông tiên tu hạnh nhẫn nhục. Thời gian dài đó ta không có tướng ngā, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả.

Thế cho nên, Tu Bồ Đề! Bồ tát nên ly tất cả tướng, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Không nên sanh tâm trụ sắc, không sanh tâm trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp; nên sanh tâm “vô trụ”. Tâm có trụ tức là đã phạm sai lầm! Thế cho nên Như Lai dạy: Người phát tâm Bồ tát, tu bồ thí không sanh tâm trụ sắc. Tu Bồ Đề! Bồ tát vì lợi ích chúng sanh nên bồ thí như vậy. Bởi Như Lai nói: Tất cả chúng sanh không phải thật có chúng sanh! Như Lai cũng lại nói: Tất cả các tướng không phải thật có các tướng. Tu Bồ Đề! Lời nói của Như Lai là chơn ngữ, thật ngữ, bất dị ngữ, bất cống ngữ (chơn chánh, thật lý không thay đổi, trước sau khoảng giữa cũng vậy, không đổi gặt phỉnh phờ).

Này, Tu Bồ Đề! Pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Như Lai được, pháp ấy không thật, không hư. Tu Bồ Đề! Nếu tâm Bồ tát trụ chấp ở pháp làm việc bồ thí, như đi vào hang tối không thấy được gì. Nếu Bồ tát tâm không trụ chấp ở pháp mà làm việc bồ thí, như người sáng mắt đi dưới ánh mặt trời, vạn vật đều thấy rõ hết.

Tu Bồ Đề! Hiện tại cũng như tương lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ ở nơi kinh này thọ trì đọc tụng, Như Lai dùng trí tuệ Phật biết rõ người đó, thấy rõ người đó, rằng họ có được công đức vô lượng vô biên.

Tu Bồ Đề! Hãy suy gẫm lời dạy của Như Lai! Giả sử có kẻ thiện nam hay người thiện nữ, buổi sáng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng bồ thí; ban trưa lại đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng bồ thí; buổi chiều lại cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng bồ thí. Bồ thí như thế trải qua trăm kiếp, ngàn muôn ức kiếp. Nhưng nếu có người nghe kinh này mà tín tâm không chao động, không chống trái, không sợ hãi, nghi ngờ, phước đức của người này hơn người bồ thí thân

mạng đã nói trên. Còn nói chi người nghe rồi tâm đắc, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng thuyết, phước đức của họ ngôn từ không sao nói hết được!

Này, Tu Bồ Đề! Bất luận ở đâu, xứ nào có kinh này, tất cả thế gian trời, người, A Tu La hãy nên cúng dường. Và xem chỗ ấy như tháp điện Phật, cung kính, đảnh lễ, nhiễu quanh, dùng hương hoa tung rải cúng dường nơi đó!

Đức Phật bảo: Này nữa, Tu Bồ Đề! Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh này mà bị người ta xem thường khinh rẻ, là tại vì túc nghiệp của người ấy nặng quá, đáng đọa đường ác, nhưng do hiện nay bị người đời xem thường, khinh rẻ mà túc nghiệp được tiêu hết và sẽ tiến tới chứng quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề.

Tu Bồ Đề! Nhớ chuyện xa xưa cách nay vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, trước thời Phật Nhiên Đăng, ta từng gặp cả tám trăm bốn ngàn vạn ức na do tha (vô số kể) chư Phật, ta đã cúng dường, phụng sự không hề bê trễ sơ suất. Nhưng nếu đời sau có người nào nghe kinh này tâm đắc, hoan hỷ thọ trì đọc tụng, công đức của ta trước kia đem so sánh, không bằng một phần trăm, ngàn, ức, triệu, cho đến không có con số để so sánh được.

Này, Tu Bồ Đề! Thiện nam tử, thiện nữ nhen ở đời sau, ai thọ trì đọc tụng kinh này, công đức của họ nếu ta nói rõ và đầy đủ e có người nghe rồi, tâm họ sanh cuồng loạn, hồ nghi không tin nổi! Tu Bồ Đề! Thầy nên học và nhớ! Kinh này nghĩa lý vượt ngoài sự nghĩ bàn, cho nên quả báo không thể nghĩ bàn!

Bấy giờ thầy Tu Bồ Đề lại bạch với đức Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Người thiện nam, người thiện nữ họ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề phải trụ tâm như thế nào? Phải hàng phục tâm như thế nào?

Phật dạy! Này, Tu Bồ Đề! Kẻ thiện nam hay người thiện nữ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nên khởi tâm niệm rằng: Ta sẽ hóa độ hết thấy chúng sanh. Hóa độ hết thấy chúng sanh rồi, mà không thấy mình là người hóa độ. Tại sao thế? Tu Bồ Đề! Thầy nên nhớ: Nếu Bồ tát mà còn chấp tướng ngã, tướng nhen, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải Bồ tát.

Này, Tu Bồ Đề! Thật ra, không có pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để cho ai đó phát tâm.

Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Như Lai ở vào thời Phật Nhiên Đăng xa xưa ấy, có "Pháp" A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để cho Như Lai đắc chăng?

Bạch Thế Tôn: Không, Tu Bồ Đề thưa. Theo chỗ con hiểu ý nghĩa Phật nói; thời điểm Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng, không có “Pháp” hay “Quả” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để cho Như Lai đắc.

Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy, Tu Bồ Đề! Quả thật không có “Pháp” hay “Quả” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nào Như Lai chứng đắc cả!

Này, Tu Bồ Đề! Nếu có pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để Như Lai chứng đắc, ắt hẳn Phật Nhiên Đăng chẳng thọ ký cho ta rằng: Đời tương lai thầy sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Sự thật, do không có gì chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Thế cho nên Nhiên Đăng Phật thọ ký cho ta rằng: thầy ở hậu thế sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Tu Bồ Đề! Như Lai không hề chứng đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phật dạy:

Tu Bồ Đề! Thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ! Như Lai có nghĩa là “bản thể như như” của vạn pháp. Nếu ai nói Như Lai đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là không đúng. Thật tế, không có pháp hay quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Như Lai chứng đắc. Vì sao vậy? Vì quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Như Lai được, không thật cũng không hư. Vì thế cho nên Như Lai nói: Tất cả các pháp đều là Phật pháp.

Này, Tu Bồ Đề! Nói tất cả pháp, thật lý không có tất cả pháp, gọi là tất cả pháp vậy thôi! Ví như con người khôn lớn vậy.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Như Lai nói con người khôn lớn, thật lý không có con người khôn lớn, gọi khôn lớn vậy thôi.

Tu Bồ Đề! Bồ tát cũng như vậy. Nếu Bồ tát khởi niệm rằng: “Ta sẽ tế độ chúng sanh”; khởi tâm như thế, không gọi là Bồ tát. Vì có sao?

Tu Bồ Đề! Thật lý, không có chức danh, không có “pháp” gọi là Bồ tát. Vì vậy, cho nên Phật nói: Tất cả pháp không NGÃ, không NHƠN, không CHÚNG SANH, không THỌ GIẢ.

Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát khởi niệm: rằng Ta sẽ thiết lập và trang nghiêm cõi Phật; khởi tâm niệm như thế, không thể gọi là Bồ tát. Tại sao vậy? Tại vì Như Lai dạy: Người thiết lập trang nghiêm cõi Phật, không thấy mình trang nghiêm thiết lập, gọi là thiết lập trang nghiêm vậy thôi.

Này, Tu Bồ Đề! Nếu người hiểu kỹ thông suốt “Vô ngã” “Vô pháp” (không ngã, không pháp) Như Lai gọi đó “Bồ tát Thật nghĩa”!

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Theo ý thầy, thầy hiểu thế nào? Như Lai có nhục nhãn không?

- Có. Bạch Thế Tôn!
- Như Lai có Pháp nhãn không?
- Có. Bạch Thế Tôn!
- Như Lai có Tuệ nhãn không?
- Có. Bạch Thế Tôn?
- Như Lai có Phật nhãn không?
- Có. Bạch Thế Tôn!

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ thế nào? Như trong sông Hằng kia có cát, Phật có nói đó là cát không?

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, Phật nói đó là cát.
- Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ thế nào? Giả sử trong một sông Hằng có cát, số sông Hằng nhiều bằng số cát ấy, số cát trong những sông Hằng kia, thầy nghĩ có nhiều chăng?
- Nhiều không nói được. Bạch Thế Tôn!
- Tu Bồ Đề! Thế giới chư Phật cũng nhiều như vậy. Ấy thế mà bao nhiêu tâm của chúng sanh trong vô lượng thế giới của chư Phật đó, Như Lai đều biết hết. Làm sao mà biết hết? Tại vì Như lai nói tâm, thật lý chẳng có tâm, gọi là tâm vậy thôi! Tại sao lạ vậy?

Này, Tu Bồ Đề! Tại vì Tâm tìm ở quá khứ không có! Tìm Tâm ở hiện tại không có! Và Tâm tìm ở vị lai lại càng không có!...

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Ý thầy thế nào? Giả dụ có người giàu có, thất bảo của họ chất chứa đầy cả thế giới tam thiên đại thiên, họ đem ra bố thí. Theo thầy, việc làm của người đó, phước đức nhiều không?

Bạch Thế Tôn! Việc làm đó, phước đức rất nhiều. Tu Bồ Đề thưa.

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Nếu phước đức có thật Như Lai không nói phước đức nhiều, vì phước đức không thật nên Như Lai nói phước đức nhiều.

Phật hỏi:

Tu Bồ Đề! Thầy hiểu thế nào? Hàng đệ tử Phật muốn thấy Phật, nhìn vào sắc thân cụ túc của Phật, có thể gọi là thấy Phật không?

Tu Bồ Đề thưa: Không! Bạch Thế Tôn. Không thể nhìn vào sắc thân cụ túc gọi là thấy Như Lai được. Vì sao? Vì Như Lai nói: Sắc thân cụ túc, thật lý chẳng cụ túc, Như Lai gọi sắc thân cụ túc vậy thôi!

Còn nữa, Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ sao? Muốn thấy Như Lai, có thể nhìn vào các tướng cụ túc của thân Phật, gọi là thấy Như Lai chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Không, Bạch Thế Tôn! Thấy các tướng cụ túc ở thân Phật, không thể gọi là thấy Như Lai. Vì cớ sao? Vì Như lai nói các tướng cụ túc, thật lý không các tướng cụ túc, gọi là các tướng cụ túc vậy thôi!

Phật dạy:

Này, Tu Bồ Đề! Thầy đừng nghĩ, Như Lai có ý niệm, rằng Như Lai có thuyết pháp. Thầy đừng có ý nghĩ như vậy. Bởi cớ sao? Bởi nếu ai đó nói Như Lai có thuyết pháp, thì đó chính là người phỉ báng Như Lai. Vì người đó hoàn toàn không hiểu gì về pháp mà như Lai nói! Tu Bồ Đề! Nói rằng thuyết pháp, thật lý Như Lai không có pháp gì để thuyết.

Bấy giờ, thầy Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch Phật: Thế Tôn! Liệu chúng sanh đời vị lai nghe kinh nghĩa quá cao sâu này, họ có tin và tiếp nhận nổi không?

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Họ không là chúng sanh, nhưng họ cũng không phải không chúng sanh! Vì cớ sao? Tu Bồ Đề! Người chúng sanh mà Như Lai gọi chúng sanh ấy, họ không là chúng sanh, Như Lai gọi chúng sanh, vậy thôi!

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Phật đắc quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là không có chứng đắc sao?

Phật bảo: Đúng vậy, Tu bồ Đề!

Này, Tu Bồ Đề! Đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam bồ Đề quả, ta không hề có “đắc” một tí ti nào, gọi là “đắc” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vậy thôi!

Còn nữa, Tu Bồ Đề! A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là một danh ngôn, tên gọi tánh bình đẳng giữa các pháp. Pháp đó bình đẳng và bình đẳng, trong đó không có xen ý niệm phân biệt cao thấp... gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Do vì không ngã, không hơn, không chúng sanh, không thọ giả, do tu tất cả thiện pháp gọi là “đắc” A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề!

Tu Bồ Đề! Nói “thiện pháp” thật lý, không thiện pháp gì, Như Lai gọi thiện pháp vậy thôi!

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Giả dụ có người giàu lớn, thất bảo chứa chất như núi Tu Di, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, đem dùng làm việc

bố thí. Nếu lại có người ham mộ kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết chừng bốn câu kệ nào đó, phước đức của tài thí vô lượng vô số nói trên, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn ức, cho đến không thể dùng toán số mà thí dụ được!

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Thầy chớ nghĩ rằng Như Lai có ý niệm Như Lai sẽ độ chúng sanh! Tu Bồ Đề! Thầy đừng nghĩ như vậy! Vì cớ sao? Vì thật lý không có chúng sanh Như Lai độ. Vì nếu có chúng sanh Như Lai độ, hóa ra Như Lai thấy có ngã, nhưn, chúng sanh, thọ giả. Tu Bồ Đề! Thầy nên nhớ: Như Lai nói có ngã, nhưng không có thật ngã, tại vì phàm phu cho là có ngã mà thôi!

Tu Bồ Đề! Gọi phàm phu, thật lý Như Lai nói không phàm phu, gọi phàm phu, vậy thôi!

Phật hỏi: Tu Bồ Đề! Ý thầy hiểu thế nào? Khi nhớ tưởng Như lai có thể quán chiếu qua thân 32 tướng của Phật được chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Được! Nhớ Như Lai có thể quán tưởng qua thân 32 tướng của Phật.

Phật dạy: Nay, Tu Bồ Đề! Nếu quán tưởng Như Lai qua sắc thân 32 tướng, vậy là Chuyển Luân Thánh Vương tức thị Như Lai sao? Bởi vì Chuyển Luân Thánh Vương thân có 32 tướng.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu ý Phật rồi! Không nên quán tưởng qua thân 32 tướng của Phật mà cho rằng: để đỡ nhớ Như Lai!

Bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vin sắc chất thấy ta
Nương âm thanh tìm ta
Người tu hành sai lạc
Không gặp được Như Lai.

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Thầy chớ cho Như Lai có ý nghĩ: Rằng, Như Lai phải chán ghét "sắc thân cụ túc" để được "đắc" A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề! Tu Bồ Đề! Thầy đừng bao giờ nghĩ như thế: Rằng, Như Lai phải từ bỏ "tướng thân cụ túc" mới "đắc" A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề!

Tu Bồ Đề! Nếu thầy khởi ý niệm như thế, hóa ra người phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là người nói vạn pháp có chấm dứt, là người phải trốn tránh, sợ hãi trước sự chuyển hóa đổi thay của hiện tượng vạn hữu (vạn pháp)? Đừng nên có ý nghĩ như vậy! Vì cớ sao? Vì

phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm, là người không bao giờ chấp nhận chủ thuyết: Hiện tượng vạn pháp có “diệt vong thật” để rồi tự sanh hiện tượng vạn pháp “mới”.

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Thầy hãy lắng lòng nghe, tư duy sâu sắc lời Như Lai sắp nói: Tu Bồ Đề! Giả sử có Bồ tát sử dụng thất bảo nhiều như số cát của sông Hằng, chứa đựng đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, đem ra làm việc bố thí, ai cũng có thể hiểu phước đức Bồ tát ấy khó mà nói nhiều đến cỡ nào! Nhưng này, Tu Bồ Đề! Như Lai nói cho thầy biết: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, biết TẤT CẢ PHÁP VÔ NGÃ, và thâm nhập chuyển hóa thành tiến trình tam nhẫn. Phước đức người này được nhiều hơn phước đức của Bồ tát bố thí vật chất như đã nói trên!

Thầy Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Bồ tát không thọ phước đức là thế nào?

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Bồ tát làm việc phước đức không có tâm chấp mắc, không tham cầu phước báo, không tự đắc, tự hào công việc mình làm, gọi là Bồ tát “bất thọ phước đức”.

Phật dạy: Này, Tu Bồ Đề! Nếu có người hiểu NHƯ LAI qua các tướng biểu hiện: Đi, đứng, nằm, ngồi ... người ấy không hiểu NHƯ LAI đúng ý nghĩa Như Lai muốn nói. Vậy là thế nào?

Tu Bồ Đề! Như Lai phải được hiểu VÔ SỞ TÙNG LAI, DIỆC VÔ SỞ KHỨ cố danh NHƯ LAI. Như Lai có nghĩa là bản thể chơn như của vạn pháp. Không đi đâu, không đến đâu mà đến khắp chỗ rồi.

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Giả dụ có thiện nam, thiện nữ nào đó, họ lấy thế giới tam thiên, nghiền nát thành vi trần. Ý thầy nghĩ thế nào? Những vi trần kia có nhiều lắm không?

Tu Bồ Đề thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì nếu những vi trần kia nhiều thật, Như Lai ắt hẳn chẳng nói vi trần nhiều, thật lý vi trần chẳng có nhiều, gọi vi trần nhiều vậy thôi!

Thế Tôn! Như Lai đã nói tam thiên đại thiên thế giới, thật lý chẳng có thế giới, gọi thế giới vậy thôi. Vì cơ sao? Vì thế giới hiện có, chỉ là tướng hợp một (nhồi vi trần thành khối) Như Lai nói tướng hợp một ấy, thật lý chẳng có hợp, gọi là hợp một vậy thôi.

Tu Bồ Đề! Tướng hợp một nói gì cũng không trúng. Tại vì phàm phu phân biệt chấp mắc: là vi trần là thế giới. Hai danh ngôn đó do nhìn khi nhồi lại, lúc nghiền ra, vậy thôi.

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Giả sử có người cho rằng Phật nói có “ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” thật! Tu Bồ Đề! Thầy nghĩ sao? Người đó có hiểu đúng ý và nghĩa qua lời nói của Như Lai không?

Tu Bồ Đề thưa: Không đúng, Bạch Thế Tôn! Người đó hiểu hoàn toàn không đúng cả ý cả nghĩa trong lời dạy của Như Lai. Vì sao biết? Bởi Như Lai nói: Ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Thật lý, không có ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Như Lai tùy tục mà nói: “Ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” vậy thôi!

Phật dạy: Tu Bồ Đề! Thầy nên minh tâm khắc cốt điều vi mật hôm nay, Như Lai long trọng chỉ bày:

Này, Tu Bồ Đề! Người phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm đối với tất cả pháp, nên nhận thức qua tinh thần NHƯ THỊ của vạn pháp “NHƯ THỊ TRI, NHƯ THỊ KIẾN, NHƯ THỊ TÍN GIẢI” đừng khởi tâm phân biệt ở pháp.

Vì sao vậy? Tu Bồ Đề! Gọi là “pháp tướng, thật lý, chẳng có “pháp tướng”, gọi pháp tướng vậy thôi.

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Thầy nên lắng nghe, khéo tư duy lời Như Lai nói: Nếu có người giàu của cải vật chất thất bảo, chứa đầy khắp cả vô lượng vô số thế giới, đem ra làm việc bố thí. Tu Bồ Đề! Ai nghe cũng hiểu rằng người thí chủ kia phước đức nhiều vô lượng vô biên. Nhưng này, Tu Bồ Đề! Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ, phát Bồ đề tâm thọ trì đọc tụng kinh này, khoảng chừng bài kệ bốn câu, rồi vì người diễn thuyết, phước đức người này nhiều hơn người bố thí thất bảo nói trên!

Vậy, vì người diễn thuyết những gì? Nên nói với họ điều chi?

Nên nói với họ rằng:

KHÔNG CHẤP THỦ HIỆN TƯỚNG!

HÃY NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG!

Vì sao? Bởi vì:

Tất cả pháp hữu vi

Như mộng, huyễn, bào, ảnh

Như lộ và như điện

Nên quán chiếu thường xuyên

Sẽ vượt ra khổ ách.

Phật bảo: Xá Lợi Phất! Thầy hãy lắng lòng nghe, hãy quan tâm tu học điều Như Lai nói:

Xá Lợi Phất! Bồ tát thực hành tư duy quán chiếu sâu sắc KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH sẽ thấy rõ và biết NGŨ UẨN không tự tánh, không thật chất, là một "SẮC THỦ THÚ" rỗng không, là một tổ hợp ảo hóa của KHÔNG VÔ. Thế cho nên, Xá Lợi Phất! Thầy hãy khắc trí minh tâm rằng:

SẮC chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác SẮC. SẮC là KHÔNG; KHÔNG là SẮC

THỌ chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác THỌ. THỌ là KHÔNG; KHÔNG là THỌ

TỬỞNG chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác TỬỞNG. TỬỞNG là KHÔNG; KHÔNG là TỬỞNG

HÀNH chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác HÀNH. HÀNH là KHÔNG; KHÔNG là HÀNH

THỨC chẳng khác KHÔNG; KHÔNG chẳng khác THỨC. THỨC là KHÔNG; KHÔNG là THỨC. (Ngũ uẩn giai không)

Đức Phật dạy tiếp: Nay Xá Lợi Phất! Thầy nên lưu ý.

KHÔNG mà Như Lai nói ở đây là: Không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt.

Không SẮC, không THỌ, không TỬỞNG, không HÀNH, không THỨC.

Không NHÃN, không NHĨ, không TỶ, không THIẾT, không THÂN, không Ý.

Không SẮC, không THANH, không HƯƠNG, không VỊ, không XÚC, không PHÁP.

Sáu căn, sáu cảnh và sáu thức đều không.

Phật dạy: Xá Lợi Phất! Thầy hãy chín chắn lưu tâm, trực diện chân lý mà nhìn:

Không có "VÔ MINH", cũng không hết "vô minh"

Không có "HÀNH", cũng không hết "hành"

Không có "THỨC", cũng không hết "thức"

Không có "DANH SẮC", cũng không hết "danh sắc"

Không có "LỤC NHẬP", cũng không hết "lục nhập"

Không có "XÚC", cũng không hết "xúc"

Không có "THỌ", cũng không hết "thọ"

Không có "ÁI", cũng không hết "ái"

Không có "THỦ", cũng không hết "thủ"

Không có “HỮU”, cũng không hết “hữu”
 Không có “SANH”, cũng không hết “sinh”
 Không có “LÃO TỬ”, cũng không hết “lão tử”
 Không KHỔ
 Không TẬP
 Không DIỆT
 Không ĐẠO
 Không người tu hành
 Không người đắc quả
 Do vì không SỞ ĐẮC, tâm Bồ tát không bị chướng ngại.

Do hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm Bồ tát không hề có sợ hãi, viên ly sự điên đảo của MỘNG của TUỞNG, thọ dụng Niết Bàn ngay nơi ăn và chốn ở của mình.

Ba đời chư Phật cũng hành sử Bát Nhã Ba La Mật mà được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Xá Lợi Phất! Thầy nên nhớ: Bát Nhã Ba La Mật Đa có thể sánh với “chú đại thần”, “chú đại minh” của ngoại đạo tin tưởng. Hơn thế nữa, có thể gọi đây là chú vô thượng, chú vô đẳng đẳng ... dứt lời so sánh.

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh hay diệt trừ tất cả khổ đau một cách chân thật không hề hư vọng!

Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh là nguồn giáo lý:

TỰ ĐỘ, ĐỘ THA, ĐỘ ĐÁO BỈ NGẠN, ĐỘ NHẤT THIẾT ĐÁO BỈ NGẠN, VIÊN THÀNH VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC.

Phật nói kinh này rồi, thời pháp Bát Nhã chấm dứt. Trưởng lão Tu Bồ Đề và Trưởng lão Xá Lợi Phất cùng chư Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, tất cả thế gian, trời, người, A Tu La đã nghe Phật thuyết giảng thấy đều đại hoan hỷ tin tưởng, thọ trì, nguyện y giáo phụng hành lời Phật dạy!

Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa.

BẠT VĂN

* Đức Phật Thích Ca và chư Phật mười phương được ghi chép ở các kinh, Phật thường tự ví mình với danh xưng: PHÁP VƯƠNG hoặc VÔ THƯỢNG Y VƯƠNG.

- PHÁP VƯƠNG có nghĩa là "vua các pháp" là người tự tại tự chủ trước vạn loại hữu tình chúng sanh và vô tình chúng sanh.

Chữ PHÁP bao hàm cả "hữu tình và vô tình" ấy.

Chữ VƯƠNG là một ẩn dụ, mượn công năng ý nghĩa tự tại tự chủ của vua thời phong kiến chuyên chế.

- VÔ THƯỢNG Y VƯƠNG cũng là một danh xưng ẩn dụ, trong danh xưng này có ba dụng ý :

- 1) Phật muốn chúng sanh nhớ và hiểu cho Phật rằng: Phật là một con người, một con người thôi, đừng bao giờ thần thánh hóa đức Phật, để rồi lễ bái van xin cầu nguyện, để rồi trông chờ mong đợi sự che chở sự ủng hộ, để rồi trông ngóng lòng lân mẫn từ bi cứu giúp ban cho của Phật. Đừng đau buồn, thất vọng; Phật xin được phép nói thẳng nói thật rằng: Phật không làm được việc đó. Bởi vì, Phật không là một đấng thiêng liêng, một đấng thần linh có quyền ban cho hay giúp đỡ.
- 2) Phật lưu ý chúng sanh rằng: Phật chỉ có thể xem mình và ví mình như là một thầy thuốc, một thầy thuốc giỏi thật giỏi, giỏi không ai có thể hơn. Điều này Phật nói ra với tất cả sự dè dặt và đảm bảo lời nói danh dự của vị Y VƯƠNG VÔ THƯỢNG, của một Như Lai Thế Tôn.
- 3) VÔ THƯỢNG Y VƯƠNG, thầy thuốc giỏi, chẩn mạch đúng cách, cho thuốc đúng người, trị lành đúng bệnh. Điều đó, thầy thuốc giỏi đấng VÔ THƯỢNG Y VƯƠNG làm được, nhưng lành bệnh hay không còn tùy ở nơi người bệnh :

- Chịu uống thuốc hay không chịu uống

- Uống đúng chỉ định hay uống lầy lệ lầy lòng.

Uống qua loa "trả lễ" mà đòi lành bệnh là điều không hợp chân lý.

* Chánh pháp của Phật nói ra ghi thành kinh điển, được ví như đơn thuốc (toa thuốc) của lương y. Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh là một bộ kinh cực thâm cực diệu. Ai hành thâm viên mãn "tức thân thành

Phật”, con người đó là hiện thân của Bồ đề, Niết bàn như Phật Thích Ca xưa kia.

Kim cang Bát Nhã Ba La Mật kinh là một đơn thuốc trị tận gốc rễ vô minh, hóa giải hết mọi tình chấp nguyên nhân của đau thương sầu khổ ở cõi trần ai.

Thọ dụng phương thang Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, xin đọc kỹ hướng dẫn và lưu ý những điều dưới đây :

I) CHỈ ĐỊNH

1. Chủng tánh Đại thừa
2. Có tâm ưa thích THIÊN NA, QUÁN CHIẾU
3. Từng nhận thức ít nhiều thế cuộc BỂ DẦU
4. Từng nhận thức ít nhiều bốn chân lý : VÔ THƯỜNG, KHỔ, VÔ NGÃ, BẤT TỊNH.
5. Có khả năng tư duy nhận thức VẠN PHÁP GIAI KHÔNG, DUYÊN SANH NHƯ HUYỄN.
6. Không đồng thuận với Mê tín dị đoan, huyền hoặc hoang đường.

II) CHỐNG CHỈ ĐỊNH

1. Chủng tánh ngoại đạo phàm phu
2. Đam mê cúng lạy, cầu khẩn, van xin, tin tưởng huyền hoặc hoang đường, siêu hình vô căn cứ.
3. Không thích lý trí, si mê tình cảm, thích tăng bốc, chuộng hư danh.
4. Đam mê vật chất trở thành vô liêm sỉ
5. Quá đam mê bản ngã và ngã sở hữu
6. Quá đam mê phú quý công danh

Rất mong mọi bệnh nhân may mắn gặp thầy giỏi thuốc hay, bệnh chướng sớm tiêu trừ, đủ sức vượt qua :

Biển khổ mênh mộng tình dậy sóng
Sông mê sâu thẳm ái lao xao.

N.H.T.S

--- HẾT ---